



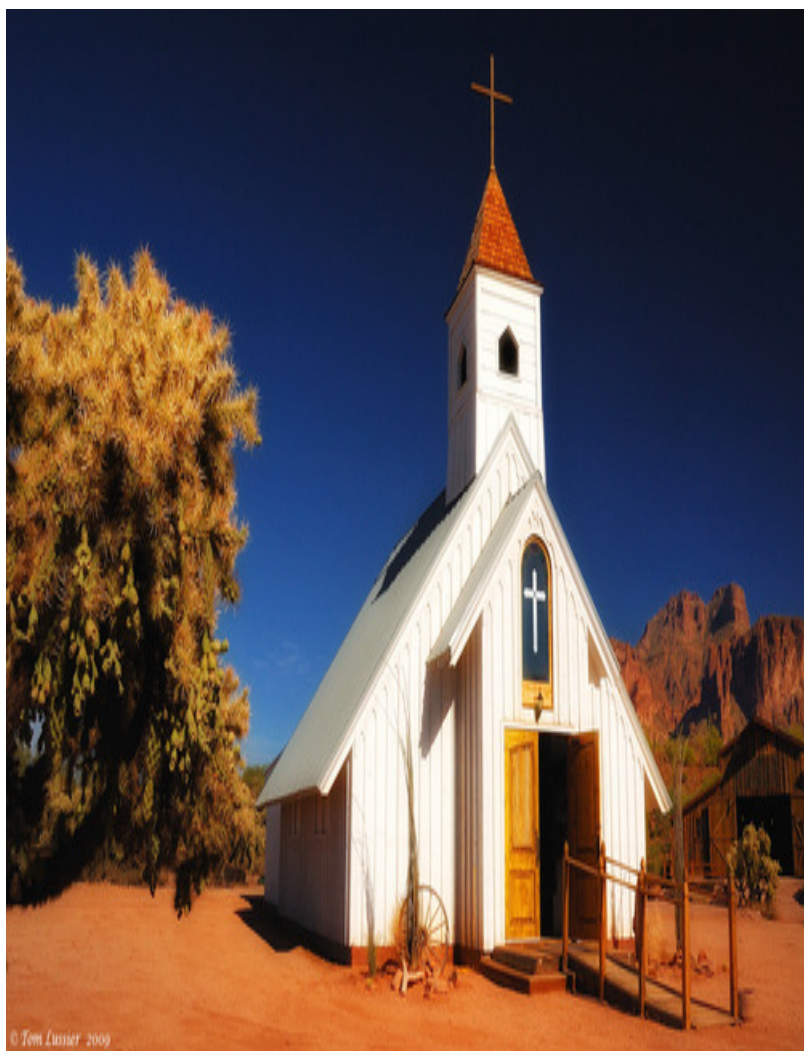
Niềm Tin và Cuộc Sống

BẢN TIN MỤC VỤ CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOUSTON
PASTORAL SERVICE BULLETIN OF VIETNAMESE ALLIANCE CHURCH HOUSTON

12343 Old Walters Rd. , Houston, TX 77014 - Tel. (281) 583-8821

www.tinlanhhouston.org

SỐ 6 (10/2012)



© Tom Lister 2009

Nội Dung Số 6 năm 2012

LÁ THƯ TÒA SOẠN Thơ - “Ngài Nắm Tay Tôi”	2
BỒI LINH Con Mắt Và Tấm Lòng	2-5
Thơ - “Gióp”	5
GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC Ngôi Nhà Số 128 Đường Thi Thiên (Phần II)	6-8
TÒA GIẢNG TIN LÀNH Mùa Thu & Thay Đổi	8-9
TIN TỨC HỘI THÁNH	10
ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN “Chúa Oi! Tại Sao...?”	12-15
TRANG PHỤ NỮ Người Nữ Trong Mắt Chúa	15-17
SUY NGẪM Yêu Chúa Hết Lòng	17-20,11
THƯ GỬI THÂN HỮU	20

LỊCH SINH HOẠT CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH HOUSTON

Chúa Nhật

Tỉnh Nguyên - 9:30am
Trường Chúa Nhật - 10:00am
Thờ Phụng English - 10:00am
Thờ Phụng Tiếng Việt - 11:15am

Thứ Ba

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am

Thứ Năm

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Khu Vực Khu West
8:00pm
Nhóm Khu Vực Khu North
8:00pm

Thứ Sáu

Ban Thanh Thiếu Niên
Học KT/CN -
7:45pm
Ban Gia Đình Trẻ
Học KT/CN -
8:00pm

Thứ Bảy

Tỉnh Nguyên tại Nhà thờ
8:00am
Nhóm Tuần Hoàn Học
KT/CN
7:30pm

Lá Thư Tòa Soạn

Kính chào Quý độc giả,

Thời tiết đã chuyển sang mùa thu mát mẻ, dễ chịu và thật giá trị cho chúng ta khi sống trong một tiểu bang vốn nóng như Texas; tuy nhiên tình hình thời cuộc của nước Mỹ và thế giới thì vẫn không hề giảm độ nóng. Giữa cuộc sống bình thường, chúng ta cũng vẫn luôn đối diện với những điều khác thường và cả những điều bất thường nữa có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Tuy nhiên, trong niềm tin nơi Thiên Chúa, Đấng yêu thương vẫn quan phòng đời sống của con dân Ngài dù đó là ai và đang ở trong hoàn cảnh nào, chúng ta được bình an và được nhắc nhở để không ngừng học biết sống tin cậy, vâng phục Cha Thiên Thượng. Chúng tôi chọn chủ đề “Trọn Thành Theo Chúa” cho Bản Tin số 6 với nguyện ước con dân của Chúa dù trong hoàn cảnh nào cũng hướng đôi mắt đức tin và chăm nhìn lối Chúa “vì mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài” (II Sử Ký 16:9b)

Trân trọng.

Ban Chấp hành Hội Thánh Tin Lành Houston.

Ngài Nắm Tay Tôi

Ngài nắm tay tôi chặt lắm thay!
Dẫn lối tôi đi trải tháng ngày
Qua chốn phong-ba, qua bão-tố
Vượt nổi sầu khổ, vượt đắng-cay.

Ngài nắm tay tôi thật chắc thay!
Giữ bước, gìn chơn khỏi trượt giầy
Đá sỏi, chông gai, hay vực thẳm
Nâng tôi khỏi vấp, ẩm trong tay.

Ngài nắm tay tôi thỏa-thích thay!
Phước-hạnh theo tôi mỗi một ngày
Chén mật hôm nay chan-hòa mãi
Chén đắng ngày xưa Chúa uống thay.

The Lord Holds My Hand

He holds my hand, oh so dear!
Leads me on through all the years
When the wind blows, when storms come
He's there with me, very near.

He holds my hand, oh so tight!
Takes me over the mountain's high
When passing through the valley's depth
He carries me by His might.

He holds my hand, oh how blessed!
In His loving arms, I rest
My cup is overflowing
And my life is at its best.

Anh-Thư - 12 Aug, 2005

CON MẮT VÀ TÂM LÒNG

Kinh Thánh: II Sử Ký 16:7b-9



“**V**ì vua đã nương cậy vào vua Sy-ri, chứ không nương cậy nơi CHÚA – Đức Chúa Trời của vua, cho nên lực lượng của vua Sy-ri đã thoát khỏi tay vua. Quân Ê-thi-ô-pi và Ly-bi không hùng hậu sao? các xe chiến mã và kỵ binh của chúng chẳng phải rất đông đảo sao? Dù vậy vua đã nương cậy nơi CHÚA, và Ngài đã phó chúng vào tay vua. Vì mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài. Thật vậy, trong việc này, vua đã hành động dại dột, nên từ nay vua sẽ luôn luôn phải đối diện với chiến tranh” (II Sử Ký 16:7b-9).

Ài nấy trong chúng ta đều biết người lãnh đạo một quốc gia sẽ có ảnh hưởng rất lớn (hoặc tốt, hoặc xấu) đến quốc gia đó hoặc các quốc gia khác nữa. Nước Mỹ đang bước vào cuộc bầu cử quan trọng nhất của mỗi chu kỳ 4 năm – bầu cử Tổng thống, vì vậy người Cơ Đốc quan tâm, lo lắng là điều đương nhiên khi nhìn thấy tình hình nước Mỹ và thế giới với rất nhiều những biến động và thách thức khôn lường đang diễn ra. Trong dịp này, chúng ta suy gẫm đôi điều về một vị vua của tuyến dân Do Thái ngày xưa, để thêm lời cầu nguyện cho đất nước Hoa Kỳ và thế giới.

Khi đọc chương 14 của sách II Sử Ký, chúng ta thấy Vua A-sa, một vị vua nổi tiếng của nước Giu-đa đã nhờ cậy Đức Chúa Trời như thế nào và được thắng trước quân đội Ê-thi-ô-pi rất hùng mạnh; rồi đọc đến chương 15 chúng ta cảm phục khi thấy: trong cuộc cải cách tôn giáo quốc gia, vua A-sa đã quyết tâm trừ bỏ việc thờ lạy hình tượng, thậm chí khi người mẹ của ông là thái hậu Ma-a-ca đã làm một hình tượng gốm ghê cho thần A-sê-ra (*trụ thờ A-sê-ra ghê tởm* – II Sử Ký 15:16, Kinh Thánh bản dịch mới), thì vua A-sa cũng kiên quyết lột chức thái hậu của mẹ mình, đánh đổ hình tượng mà bà đã làm, nghiền nát nó và thiêu đốt đi (II Sử Ký 15:16).

Thế nhưng đến chương 16 của II Sử Ký thì cuộc đời của A-sa lại xoay chuyển sang một hướng hoàn toàn khác với ban đầu. Đó là vào năm trị vì thứ 36 của A-sa, trước tình thế vua Y-sơ-ra-en là Ba-ê-sa đem quân đánh nước Giu-đa với việc đầu tiên là lập đồn lũy tại Ra-ma để làm cho dân Giu-đa không ra vào được, thì A-sa đã phạm sai lầm nghiêm trọng: cậy nhờ sự giúp đỡ của quân đội Sy-ri. Những bước sai lầm trong sự thỏa hiệp này là gì?

1. “**B**ấy giờ vua A-sa lấy bạc, vàng ở trong kho của đền Đức Giê-hô-va” (II Sử Ký 16:2) và gửi đến Bên-ha-đát (Vua Sy-ri) để làm một lễ vâng và đề nghị vua Sy-ri hãy ký một hòa ước với Giu-

đa, đồng thời đề nghị Sy-ri cũng hãy hủy bỏ giao ước đã ký với Y-sơ-ra-en để buộc quân đội Y-sơ-ra-en rút lui. Bên-ha-đat đã làm hơn cả điều A-sa mong đợi: Vua Sy-ri đã mang quân hãm đánh và chiếm được nhiều thành của Y-sơ-ra-en; việc này đã buộc vua Y-sơ-ra-en phải bỏ dở việc xây đồn lũy tại Ra-ma cũng như bỏ luôn ý định đánh chiếm Giu-đa. Thay vì thiệt hại nếu chiến tranh xảy ra, thì vua A-sa lúc này đã được lợi trước mắt: vua lấy những vật liệu của quân đội Y-sơ-ra-en định xây đồn lũy Ra-ma, đem xây dựng cho mình 2 thành Ghê-ba và Mích-ba.

Vua A-sa đã đạt được kết quả là địch quân lui bước, nhưng vua đã mắc sai lầm, và nó được chỉ ra bởi tiên kiến Ha-na-ni: *“Vua đã nương cậy vào vua Sy-ri chứ không nương cậy nơi Đức Chúa Trời”*. Thật ra, sai lầm này là một sai lầm kép: Sai lầm thứ nhất ấy là trong tư tưởng của vua A-sa; bởi vì vua đã không đủ lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời nên vua đã nương cậy vào con người (vua Sy-ri) có thể cứu giúp mình, và vua khôn khéo sử dụng giải pháp ngoại giao kèm theo điều không thể thiếu là sử dụng vật chất làm công cụ hỗ trợ. Sai lầm thứ hai đó là: để làm cho giải pháp ngoại giao (phân hóa kẻ thù) có sức nặng và trở thành hiện thực, vua A-sa đã không ngần ngại mà dám lấy *“bạc vàng trong kho đền thờ Chúa”* là *“vật thánh khiết”* (vì đã được biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời) mà biến thành *“vật phàm tục”* (làm của hối lộ cho vua nước Sy-ri).

2. Khi vị tiên kiến Ha-na-ni đến cùng A-sa để chỉ ra cho vua thấy bản chất việc làm của vua trước đó, và báo trước cho vua biết rằng: kể từ nay, vua sẽ phải luôn luôn đối diện với chiến tranh, nghĩa là đất nước Giu-đa sẽ không còn những ngày bình an như trước kia nữa; đó là cái giá đắt vua sẽ phải trả cho hành động sai lầm của mình. Thay vì nhìn nhận tội lỗi và ăn năn, thì vua A-sa đã nổi giận và cư xử tệ hại đối với vị tiên kiến: bắt và bỏ tù Ha-na-ni; đồng thời vua cũng đàn áp một số người dân khác. Ba năm sau sự kiện trên đây, vua A-sa bị đau chân, bệnh rất nặng nhưng *“vua không tìm kiếm Chúa, chỉ tìm thầy thuốc chữa trị”* (II Sử Ký 16:12); và hai năm sau đó, vua A-sa đã băng hà vào năm trị vì thứ bốn mươi một của mình.

Bây giờ, chúng ta so sánh 2 quãng đời của vua A-sa và chắc chắn sẽ phải kinh ngạc khi thấy những sự tương phản lạ kỳ:

- 35 năm đầu ở trên ngôi vua, A-sa là người làm điều thiện và ngay thẳng ở trước mặt Đức Chúa Trời, hết lòng nhờ cậy Ngài, và đất nước Giu-đa được *thái bình thịnh trị* (II Sử Ký 15:19); dù đã có lần đất nước Giu-đa lâm vào cảnh hiểm nguy *“ngàn cân treo sợi tóc”* vì sự đe dọa của địch quân, nhưng đất nước họ đã được Chúa giải cứu cách kỳ diệu. Trái lại, trong 5 năm cuối cùng của ngôi vua, A-sa đã không còn tìm kiếm và nhờ cậy Chúa nữa, và đất nước cũng như bản thân vua *chẳng có sự bình an* (II Sử Ký 16:19 b,12) dù cho kẻ thù sau không lớn và mạnh giống như kẻ thù trước.
- 35 năm đầu ở trên ngôi vua, A-sa đã nỗ lực trừ bỏ việc thờ lạy hình tượng kể từ trong cung vua cho đến toàn đất nước và dân sự, đồng thời tu bổ bàn thờ Đức Chúa Trời (II Sử Ký 15:8) để tỏ rõ sự tin cậy và nương dựa Ngài; đó là việc làm *khôn ngoan*, và bởi đó dẫn đến những cuộc cải cách đã mang lại những thành quả tốt đẹp cho đất nước Giu-đa. Trái lại, khi không còn nương dựa nơi Chúa nữa thì hành động của vua A-sa lần hồi càng trở nên *dại dột* vì sai lầm (II Sử Ký 16:9).
- 35 năm đầu ở trên ngôi vua, khi tôn kính và thờ phượng Chúa hết lòng thì A-sa *“đem những vật thánh mà vua cha cũng như chính vua đã tận hiến: bạc, vàng, và các vật dụng, vào đền thờ Đức Chúa Trời”* (II Sử Ký 15:18). Trái lại, những năm cuối đời, vua đã đem những vật thánh trong đó có những vật mình đã dâng cho Đức Chúa Trời để *cung hiến cho con người và kẻ thù nghịch* (II Sử Ký 16:2-3).
- 35 năm đầu tiên, khi bước đi trong con đường kính sợ Chúa, vua A-sa được *Đức Chúa Trời phù hộ và được nhân dân ủng hộ* (II Sử Ký 14:6,7/ 15:9, 14-15). Trái lại, những năm cuối đời khi vua không còn tìm kiếm Chúa nữa, thì A-sa *không còn được Chúa ban phước* và đồng thời *cũng không còn được sự ủng hộ tuyệt đối của dân chúng*.



- 35 năm đầu tiên khi còn kính sợ Chúa, A-sa sẵn sàng lắng nghe và làm theo điều Chúa phán dạy mình kể cả đó là tiếng nói của một người dân được Chúa sử dụng như A-xa-ria (II Sử Ký 15:1), bởi đó vua có thể giục giã và khuyến cáo dân sự sống theo ý muốn của Chúa (II Sử Ký 14:4). Trái lại, trong những năm cuối đời, A-sa khi đã khước từ Lời Chúa qua đấng tiên kiến Hana-ni phán với mình thì vua không còn có thể nhân danh Chúa mà truyền bảo cho dân sự phải sống theo luật pháp và điều răn của Ngài được nữa.
- 35 năm đầu tiên khi còn kính sợ Chúa, A-sa đã có những hành động đầy can đảm và dứt khoát kể cả khi đối diện với những sai lầm ngay trong vòng người thân yêu nhất của mình (II Sử Ký 15:16), bởi đó Đức Chúa Trời đã ban phước để cho quốc gia Giu-đa tuy nhỏ nhưng không hề yếu. Trái lại, những năm tháng cuối đời khi đã phạm phải sai lầm với Chúa thì vua mất cả can đảm lẫn sức mạnh trong sự lãnh đạo, khiến cho Giu-đa vốn nhỏ lại yếu. Khi đã làm trái ý Trời thì lòng người ly tán, dưới trên lục đục, trong ngoài không yên, thử hỏi làm sao mà quốc gia còn có sức mạnh được?

Thật đáng tiếc cho vua A-sa phải không? Một người có khởi đầu làm vua rất tốt, và đã có phần lớn thời gian trên ngôi vua (36 năm) là thời trị vì trong hoàng kim và phước hạnh; một vị vua được Kinh Thánh đánh giá rằng “làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt Đức Giê-hô-va” và thực tế thì vua A-sa là vị vua tốt hiếm có trong số các vua của Giu-đa; bản thân vua A-sa cũng như dân sự đã kinh nghiệm được những phép lạ và phước hạnh lớn lao của Đức Chúa Trời...; thế nhưng quãng đời sau cùng (5 năm) của vua A-sa đã không còn “màu hồng” như ban đầu nữa, mà thay vào đó là những mảng tối.

Nếu là một doanh nhân, chúng ta thấy cách ứng phó của vua A-sa với hai nước Y-sơ-ra-en và Sy-ri (II Sử Ký 16:1-3) giống như là một “thương vụ” (cuộc mua bán, trao đổi), và cũng chính “thương vụ” ấy là bước ngoặt của cuộc đời A-sa; chúng ta thấy cái “được” và cái “mất” của vua Giu-đa trong sự kiện này. Vua A-sa “được” kẻ thù truyền kiếp (Sy-ri) tạm thời trở nên bạn, nhưng “mất” cơ hội được lại anh em cùng huyết thống với mình (Y-sơ-ra-en); A-sa ký “được” hòa ước với một vua của loài người nhưng đã đánh “mất” giao ước với Vua của vũ trụ là Đức Chúa Trời; ông “được” an ninh tạm thời và hai cái thành (Gê-ba và Mích-ba) cho quốc gia, nhưng “mất” những vật thánh của đền thờ Đức Chúa Trời và “mất” sự bình an trong lòng mình cũng như trong quốc gia sau đó, mà đằng sau nó là “mất” đi lòng tôn kính, yêu mến, tin cậy Đức Chúa Trời mà ông

vốn có khi buổi đầu lên ngôi vua. Đây là điều “mất” lớn nhất mà sau này A-sa không tìm lại được. Nói một cách khác, sai lầm này chẳng khác nào “kiếm củi ba năm, đốt một giờ”.



Nếu là một chính trị gia, hẳn nhiều người sẽ đánh giá là A-sa khôn ngoan, chơi một nước cờ cao tay, trên cơ đối thủ trước mắt (vua Y-sơ-ra-en); thế nhưng có ai ngờ đó là thế cờ đại dột của một người yếu, mà chỉ có Đức Chúa Trời mới chỉ ra được cho vua thấy: “*Quân Ê-thi-ô-pi và Ly-bi không hùng hậu sao? các xe chiến mã và kỵ binh của chúng chẳng phải là rất đông đảo sao? Dù vậy, vua đã nương cậy nơi CHÚA và Ngài đã phó chúng vào tay vua*” (II Sử Ký 16:8). Khi A-sa biết mình yếu nhưng bởi **đức tin** nương dựa nơi CHÚA thì ông trở nên mạnh, vì “*mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài*” (II Sử Ký 16:9a); còn khi A-sa biết mình yếu song lại **dùng lý trí** nương dựa vào con người (sự khôn ngoan và tài ngoại giao của chính mình, thế lực mạnh của vua Sy-ri) thì vua đã thất bại. Sự thất bại này không phải chỉ bởi so sánh và thấy mất cân bằng giữa “được” với “mất”, nhưng thất bại ở đây là người đã được Đức Chúa Trời xúc dầu (làm vua của tuyển dân) nhưng đã không giữ được trọn vẹn sự tin cậy và vâng phục Đức Chúa Trời. Sự thất bại nữa là khi A-sa đã được chỉ cho thấy nhưng vua vẫn không nhìn nhận lầm lỗi và sự đại dột của mình khi nương dựa vào con người, nên vua đã không ăn năn tội và quay về với Đức Chúa Trời. Kể từ đó cho đến khi băng hà, Kinh Thánh không còn cho chúng ta thấy những thành quả tốt đẹp nào nữa mà A-sa đã đạt được trong việc cai trị quốc gia Giu-đa giống như thời kỳ ban đầu.

Tại sao cuộc đời vua A-sa lại xoay chuyển kỳ lạ như vậy? Vì sao phần lớn cuộc đời bước đi trong sự kính sợ Chúa và chỉ còn ít năm cuối đời nữa thôi mà vua lại không thể giữ trọn đời sống tin kính, để có một cuộc đời toàn hảo? Đó là câu hỏi thật khó để trả lời, và chúng ta

sẽ lại suy gẫm về điều này để lý giải nó trong một bài khác. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là: Những việc làm của A-sa trong đó có việc tốt hoặc xấu, thành công hoặc thất bại, đúng đắn hoặc sai lầm...thật ra được chi phối bởi vấn đề tâm linh: niềm tin nơi Đức Chúa Trời như thế nào. Khi A-sa trọn lòng tin kính và yêu mến Đức Chúa Trời thì vua làm điều thiện và ngay thẳng trước mặt CHÚA, sẵn sàng dâng hiến và gìn giữ những gì tốt nhất được dâng cho CHÚA; vua được CHÚA ban cho sự khôn ngoan và uy quyền để lãnh đạo và thực hiện những cuộc cải cách cho đất nước; vua được dân chúng tin cậy, yêu mến, vâng phục và ủng hộ. Nhưng khi lòng tin kính nơi Chúa suy giảm thì vua A-sa chuyển sang nhờ cậy con người, và kết quả tất yếu là mất sức mạnh, mất sự bình an, mất phước hạnh cho chính mình và làm ảnh hưởng đến cả quốc gia là tuyển dân của Chúa. Chúng ta có thể hình dung cảnh trạng: trong những năm tháng cuối đời, dù vua A-sa vẫn được dân sự trong nước yêu mến về đức độ và công lao nhưng một bộ phận dân chúng đã suy giảm lòng tin (II Sử Ký 16:10) và nhất là mối thâm giao với CHÚA khi đã bị trục trặc thì khiến cho vua A-sa thất bại trong những năm tháng trị vì cuối đời của mình, và nó trở nên một bi kịch không ai ngờ được.

Ngày nay, người Cơ Đốc chúng ta cũng có thể mắc phải sai lầm giống như vua A-sa ngày xưa. Khi mình yếu đuối, thiếu thốn thì dễ nương cậy nơi Chúa, và lúc đó Ngài đứng ở vị trí số một để chúng ta tôn thờ, *con mắt đức tin* chăm nhìn vào Chúa và *tấm lòng* cầu xin tha thiết với sự tin cậy. Nhưng khi chúng ta có đủ mọi sự, kể cả lúc gặp nan đề thì cũng có nhiều giải pháp để lựa chọn, đó cũng là lúc rất dễ cho chúng ta bị cám dỗ mà để Chúa xuống hàng thứ yếu, và cậy nhờ chính mình hoặc người khác. Khi kính sợ và tin cậy Chúa cách hoàn toàn, chúng ta chẳng thấy có ai ngoài Chúa có quyền ban phước và cứu giúp mình, nên không lo lắng vì khó khăn, không sợ hãi vì kẻ thù, chỉ thấy phước kẻ cả khi ở giữa tai họa. Khi lòng tin nơi Chúa suy giảm, chúng ta sẽ không còn thấy sự hiện diện của Chúa nữa mà chỉ thấy trước mắt khó khăn như núi, vô số kẻ thù chặn lối và bẫy lưới giăng đường, họa chất trên họa. Đó là lúc để chúng ta tỉnh thức và quay về với Chúa. Lời của Chúa phán với A-sa xưa: “*Vì mắt CHÚA soi xét khắp quả đất để tăng cường sức lực cho những người giữ lòng trung thành với Ngài*”; nhưng tiếc thay, vua A-sa đã bỏ mất cơ hội để sửa chữa sai lầm của mình. Mắt CHÚA vẫn soi xét khắp quả đất, nhưng mắt đức tin của chúng ta có chăm chú nhìn Ngài không? Ngài sẵn sàng ban sức và xuống phước nhưng lòng của chúng ta có luôn luôn trung thành với Ngài không?

Mục sư Âu Quang Vinh

Gióp

Bò, lừa giặc đến cướp đi
Bầy chiên sét đánh tức thì cháy thiêu
Cuồng phong tàn phá tiêu điều
Cơ đồ, hậu tự hủy tiêu cùng giờ.

Phước hạnh tôi vốn đợi chờ
Tai ương vụt đến nào ngờ được đâu.
Những mong ánh sáng tươi màu
Tối tăm trời tối, đêm thâu mịt mù.

Gian nan sẵn đến hải hùng
Ruột gan quặn thắt khôn cùng đớn đau.
Tôi cầu hội chúng mau mau
Dang tay tiếp cứu, gạt lau lệ trào.

Rên la, khóc lóc, kêu gào
Tựa như đà điểu, khác nào chó tru.
Bạn bè trở mặt, phao vu
Rằng tôi gian ác, gieo thù gạt hung.

Xương tôi nóng cháy như nung
Da tôi thâm xám, từng vùng tróc ra.
Tiếng đồn thành tiếng bi ca
Than van, rên xiết, kêu la thảm sầu.

Ung độc loang lở vì đau
Thịt da từ gót đến đầu nám đen.
Hỡi Trời, xin hãy đoái xem
Điều chi tôi quấy kíp đem ra dò!

Cầm sành cào gãi trong tro
Gẫm rằng: sự phước Chúa cho nhận liền
Đến nay họa giáng đảo điên
Sao ta chẳng lãnh, lại phiền trách chi!

Thật tôi kém hiểu, thiếu suy
Duy Ngài công chính, không khi sai lầm
Lòng nguyện xin cố quyết tâm
Bước đi bên Chúa, thẳng trâm thỏa vui.

Hoàn thành với sự giúp đỡ của Chúa

Anh-Thư - 9/2012

(Gióp 1:13-19, 2:7-10, 4:8-9, 13:23, 30:26-31, 42:3)

Mến tặng Chị M.T.

Ngôi Nhà Số 128 Đường Thi Thiên (Phần II)



Vợ chồng và con cái

Nếp sống của hai vợ chồng - cha mẹ có ảnh hưởng đến con cái. Con cái thường theo gương cha mẹ. Những bậc cha mẹ chẳng mấy khi ở nhà, người thì “trốn nhà” ra quán, người thì lê la ở nhà hàng xóm thì thật khó đòi hỏi con cái gắn bó với gia đình. Thậm chí những bậc cha mẹ coi nhà thờ là “nhà” của mình thì cũng nên cảnh giác, vì con cái có thể chọn một nơi khác không phải là nhà thờ làm “nhà” của chúng.

Tình yêu giữa vợ với chồng và chồng với vợ sẽ ảnh hưởng đến con cái trong gia đình. Những người con trong ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên xem gia đình là tổ ấm. Các con không chán ghét gia đình, không xem gia đình là địa ngục trần gian; trái lại, con cái gắn bó với gia đình nào lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng và hằng ngày “đi trong đường lối Ngài”. “Con cái người” chẳng những “ở trong nhà người” như mẹ của chúng mà còn “ở xung quanh bàn người” (khác nào những chồi ô-li-ve).

Khi nói đến “cái bàn” thì chúng ta liên tưởng đến Khải Thị 3:20: “*Này ta đứng ngoài cửa mà gõ, nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta.*” Theo câu Kinh Thánh này thì trước khi đến “cái bàn” mọi người cần bước qua “cánh cửa”. Cánh cửa mở ra nói đến sự tiếp nhận, ngồi với nhau chung một bàn nói đến sự tương giao. Có tiếp nhận nhau thì mới dễ dàng tương giao với nhau. Trong gia đình, cha mẹ con cái phải tiếp nhận nhau mới có thể tương giao với nhau, nhờ đó hiểu rõ nhau. Đây là nguyên tắc.

Có những kiểu tương quan không nên có trong gia đình, thí dụ hai người làm ăn với nhau gặp nhau; hai người tiếp nhận nhau nhưng có thể không thành thật. Thường thì họ “mở cửa” và “tiếp nhận nhau” trong sự giả dối. Họ có ngồi với nhau chung một bàn không? Tất nhiên là họ ngồi với nhau một bàn, nhưng câu chuyện họ trao đổi với nhau chỉ mang tính lợi dụng, trao đổi sao cho có lợi cho mình. Họ có hiểu nhau không? Họ tìm hiểu nhau chỉ với mục đích vụ lợi, với ý đồ lợi dụng nhau. Đây không phải là tiếp nhận và tương giao đích thực.

Một thí dụ khác về mối quan hệ vợ chồng. Sống trong ngôi nhà có cái nền tốt nhưng nếu không biết sử dụng hợp tình hợp lý những tiện nghi trong nhà thì chưa chắc đã sống tốt. Ngôi nhà của vợ chồng có “cái cửa”, có “cái bàn”, có “cái giường”, có “cây đèn”. “Cái cửa” để tiếp nhận hoặc từ chối. “Cái bàn” để trò chuyện, tương giao. “Cái giường” để nên một thịt và “Cái đèn”

để tìm hiểu. Vợ chồng sống với nhau, sử dụng 4C ở trên như thế nào? Có những người phá cửa xông vào và nhào lên giường. Điều này có nghĩa gì? Không quan tâm đến việc người ta có tiếp nhận mình hay không. Chỉ biết nhào lên giường mà thôi. Bạo lực quá! Nhiều người không chịu ngồi vào bàn: Không quan tâm đến việc tương giao, trò chuyện với nhau. Khô khan quá!

Có người lại nói đặt cái bàn với cái giường gần nhau cho tiện, nhưng khi lên giường rồi thì đập văng cái bàn. Nếu không tiếp nhận nhau, không tương giao với nhau thì không thể nên một thịt; chính vì thế mà “cây đèn” (hiểu biết) tắt ngấm. Chung sống với nhau trong một gia đình, có cái nền vững chắc, nhưng lại không hiểu nhau. Cần nhớ: Tiếp nhận lẫn nhau và tương giao với nhau là hai điều rất quan trọng trong quan hệ giữa con người với nhau.

“Cái bàn” là hình ảnh của sự tương giao và nuôi dưỡng cả phần thuộc thể lẫn phần thuộc linh. Trong Khải Thị 3:20, cái bàn là nơi “*ta với người và người với ta*” ăn bữa tối. Đối với gia đình cái bàn là “nơi công cộng”, là nơi mỗi thành viên có thể bày tỏ chính mình. Trong gia đình ở ngôi nhà 128 đường Thi Thiên, “*con cái ở xung quanh bàn*”:

- Vừa xác định thói quen hằng ngày của gia đình
- Vừa mô tả cảnh cha mẹ con cái quây quần đầm ấm bên nhau,
- Vừa mô tả tình cảm của con cái đối với cha mẹ. Con cái được nuôi dưỡng và tương giao “ở xung quanh bàn người”.

“Xung quanh bàn” là nơi cả nhà ăn uống với nhau, trò chuyện với nhau, tâm sự với nhau, học Kinh Thánh với nhau, cầu nguyện với nhau. Đó là nơi con cái được nuôi dưỡng cả phần thuộc thể lẫn phần thuộc linh. Đó là nơi bồi đắp tình cảm cho mọi thành viên trong gia đình. Ở cái bàn trong gia đình này khó lòng buộc Chúa im lặng. Người Cơ Đốc thường treo trong nhà một tấm bảng trang trí có ghi một câu nhắc nhở như sau:

Chúa Cứu Thế là Chủ nhà này,
Là Khách vô hình dự mỗi bữa ăn,
Là Đấng yên lặng nghe mọi lời nói.

Xem ra hai cụm từ “Là Khách vô hình...”, là Đấng yên lặng...” không phù hợp với gia đình ở ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên. Chúa không thể là khách, và Ngài cũng không yên lặng trong khi ngồi quanh bàn cùng vợ chồng con cái trong gia đình. Vì thế, nên trình bày ý của câu này như sau:

Chúa Cứu Thế là Chủ nhà này,

Là Đấng vô hình hiện diện trong mỗi bữa ăn,

Là Đấng quan tâm đến từng lời nói.

Vợ chồng con cái chúng ta có họp mặt tương giao chung quanh “cái bàn” không? Mỗi người có được tự do bày tỏ niềm vui nỗi buồn ở đó không? Có những lời dạy dỗ và khuyên bảo chân tình và quý báu ở đó không? Có lời cầu thay tha thiết dâng lên cho Chúa quanh bàn không?



Khuyết điểm lớn nhất của các cặp vợ chồng là không nói chuyện với nhau, và khuyết điểm tai hại nhất của các bậc cha mẹ là không dành thì giờ trò chuyện và chơi với con cái. Cần tương giao với nhau, dành thì giờ cho con cái để lắng nghe, để giúp con chứ đừng đợi đến khi xảy ra chuyện tồi tệ rồi la rầy trách mắng con thậm tệ. Thống kê mới nhất tại các đô thị lớn tại Việt Nam, có đến 30-40% các gia đình lâm vào cảnh “cơm hàng, cháo chợ”. Điều này cho thấy việc dinh dưỡng bị xem nhẹ, quan hệ gia đình lỏng lẻo, không quan tâm trò chuyện, dạy dỗ, tâm sự với nhau. Vì thế người ta đang khuyến khích có một bữa ăn cho cả gia đình và khẳng định rằng “bữa cơm gia đình là chiếc gương soi hạnh phúc”. Cha mẹ con cái có thể ở trong một ngôi nhà nhưng việc cả gia đình ngồi lại ăn với nhau thì rất ít. Họ có cái bàn, nhưng mỗi người ngồi tại một nơi khác nhau hoặc giờ ăn của mỗi người hoàn toàn khác nhau. Mỗi người ngồi một mình với cái bàn của mình và cô đơn với những nỗi niềm riêng tư.

Gia đình nào chưa có cái bàn chung cho gia đình thì hãy lo “đóng bàn”. “Đóng bàn” rất dễ, không tốn nhiều tiền, cũng không mất nhiều thời gian. Hãy nhớ mỗi ngày cả gia đình cần ngồi với nhau quanh cái bàn của gia đình. Hãy nhớ cái bàn của gia đình không chỉ là nơi nuôi nấng phần thuộc thể mà còn là nơi gia đình được trưởng dưỡng về phần thuộc linh; là nơi các thành viên tương giao với nhau; và cũng là nơi tạo cơ hội cho cha mẹ khuyên lơn, dạy bảo con cái. Khi cha mẹ quan tâm đến con cái thì chúng “khác nào những chồi ô-li-ve”. Dù chỉ là “chồi”, chưa trưởng thành, chưa hoàn hảo, nhưng có sự sống, đang trưởng thành, đang tràn đầy sức

sống như “chồi ô-li-ve” có sức sống mạnh mẽ và đầy hứa hẹn. Đây là những người con sống trong gia đình lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng và cha mẹ có nếp sống phù hợp với đường lối của Chúa.

Mỗi thành viên sống trong gia đình ở ngôi nhà 128 đường Thi Thiên đều có đời sống cá nhân phước hạnh. Đây là gia đình thật sự vui vẻ, hạnh phúc. Mỗi người đều có những thành quả trong đời sống cá nhân. Câu 1 tác giả đưa ra bí quyết để được phước: “*Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va. Đi trong đường lối Ngài!*” Ở câu 4 tác giả viết: “*Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, Sẽ được phước như vậy.*” “*Kìa...*” nói đến một bằng chứng hiển nhiên trước mắt chúng ta về một gia đình kính sợ Đức Giê-hô-va thì được phước như thế đó. Đây không phải là lý thuyết, không phải chỉ có trong mơ ước mà là sự thật trong thực tế, trong đời thường. Gia đình nào lấy sự kính sợ Chúa làm nền tảng và hằng ngày đi trong đường lối của Chúa, thì chồng được phước (*hưởng công việc của tay mình, được phước, may mắn*), vợ được phước (*như dây nho thanh mậu*), con cái cũng được phước (*khác nào những chồi ô-li-ve*). Toàn thể gia đình “*sẽ được phước như vậy*”. Khi gia đình ở ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, đi trong đường lối Ngài làm nền tảng thì chẳng những các thành viên trong gia đình đều được phước, luôn keo sơn gắn bó với nhau theo thời gian, dù hoàn cảnh ra sao, dù bão tố như thế nào, mà họ còn được chúc phước thêm nữa. Từ câu 5 đến câu 6 có bốn chữ “*nguyện*”:

5 *Nguyện Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người;*

Nguyện trọn đời mình người được thấy

Sự phước lành của Giê-ru-sa-lem.

6 *Nguyện người được thấy con cháu mình!*

Nguyện sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

Các lời chúc phước này cho thấy không những gia đình này được phước trong hiện tại, mà cả trong tương lai họ cũng sẽ được phước. Ai chúc phước cho “*người*”? Phải chăng đây là lời chúc phước của người từng chứng kiến từ đầu đến cuối tiến trình gây dựng gia đình ở nhà số 128 đường Thi Thiên? Lời chúc phước này cho thấy:

- Hạnh phúc của gia đình này có liên quan đến Đức Giê-hô-va: Do Chúa ban cho (*nguyện Đức Giê-hô-va ban phước*)

- Hạnh phúc là điều thấy được, vì hai lần trong lời chúc phước nhắc đến nhóm từ “*người được thấy*”.

- Hạnh phúc của gia đình này là hạnh phúc bền vững (*trọn đời người*)

- Hạnh phúc của gia đình này kéo dài đến tương lai. Được phước trong hiện tại cũng như trong tương lai, không những trong thế hệ này mà cả đến thế hệ mai sau nữa (*nguyện người thấy con cháu mình*)

- Hạnh phúc của gia đình này ảnh hưởng đến Giê-ru-sa-lem (*phước lành của Giê-ru-sa-lem*). Gia đình ảnh

hưởng đến Đền Thánh của Chúa, đến Hội Thánh của Ngài. Giê-ru-sa-lem có được phước hay không, Hội Thánh có được phước hay không một phần cũng do ở mỗi gia đình.

- Hạnh phúc của gia đình này có ảnh hưởng đến sự an toàn và sống còn của Y-sơ-ra-ên (*Nguyên sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!*) Hạnh phúc của gia đình có ảnh hưởng đến sự an nguy của xã hội.

Ngày hôm nay, vợ chồng (con cái) trong mỗi gia đình cần ngồi lại với nhau để rà soát thực trạng của gia đình mình. Liệu có cần chỉnh đốn điều gì không?

- Có cần đặt lại nền tảng của gia đình không? Các thành viên trong gia đình có sống trên nền tảng kính sợ Chúa và đi trong đường lối Ngài không?

- Người chồng, người cha cần xem xét lại mối tương giao giữa mình đối với Chúa và đối với vợ con.

- Người vợ cần xem xét lại mối tương giao giữa mình đối với Chúa và đối với chồng con.

- Có cần chỉnh đốn, bồi đắp mối tương giao giữa vợ chồng với nhau, giữa cha mẹ với con cái, giữa con cái với nhau không?

Hãy gây dựng gia đình của chúng ta theo sơ đồ và thiết kế của gia đình mẫu ở ngôi nhà số 128 đường Thi Thiên.

Xuân Thu

Toà Giảng Tin Lành

MÙA THU & THAY ĐỔI

Mục sư Nguyễn Thi



Chúng ta đã bước vào mùa thu với thời tiết êm ả dễ chịu hơn và sinh hoạt đã trở lại bình thường, khác với những tháng hè nóng bức và có nhiều sinh hoạt bất thường. Vì thời tiết thay đổi nên mùa thu cũng là mùa của thay đổi. Thay đổi trong thời trang, trong việc giải trí, trong những bộ môn thể thao. Các chương trình TV thay đổi vào mỗi mùa thu và người ta nói nhiều đến những thay đổi đó. Thi văn và âm nhạc về mùa thu thì quá nhiều, nhất là trong tiếng Việt, vì vậy trong những ngày đầu thu như hôm nay tôi sẽ không nói gì đến những điều đó nhưng tôi chỉ muốn tâm tình với Quý vị về hai chữ “thay đổi.”

Có người đã nói ở đời này cái gì cũng thay đổi cả ngoại trừ thay đổi. Vàng, đúng như vậy, chỉ có thay đổi là không thay đổi thôi, nghĩa là đời sống bao giờ cũng thay đổi. Cái thay đổi đó diễn biến không ngừng. Thường con người chúng ta sợ thay đổi hay không thích thay đổi, dù cũng có những người thích thay đổi luôn để đỡ nhàm chán. Nhưng dù Quý vị là người thích thay đổi hay không thích thay đổi, có một câu danh ngôn đáng cho chúng ta suy nghĩ. Có lẽ Quý vị cũng đã có lần nghe câu này rồi. Câu danh ngôn này thật ra là một lời cầu nguyện, một lời cầu nguyện khôn ngoan mà chúng ta ai cũng nên tâm niệm. Tác giả cầu nguyện như sau: “*Lạy Chúa, xin ban cho con can đảm để thay đổi những điều cần thay đổi, ban cho con an bình để chấp nhận những điều không thể thay đổi, và ban cho con khôn ngoan để phân biệt giữa những gì có thể thay đổi và những gì không thể thay đổi.*”

Câu nói hay lời cầu nguyện trên chẳng những áp dụng vào những chuyện lớn nhưng cũng áp dụng vào những trường hợp thông thường hằng ngày. Chẳng hạn như ta khóa cửa xe và quên chìa khóa trong xe đến khi trở lại xe mới biết và lúc đó ta bị **chậm** nữa. Ta có thể có nhiều phản ứng khác nhau trước hoàn cảnh này. Một là hoảng lên, bực mình, tức tối, giận mình, đổ lỗi cho con cái, bạn bè hay vợ chồng nói rằng vì họ mà mình mới quên như vậy, v.v... Đây là một trường hợp mà ta cần áp dụng lời cầu nguyện trên. Ta hãy tự hỏi trong trường hợp này điều nào là điều không thể thay đổi? Xâu chìa khóa nằm bên trong xe kia là điều mà bây giờ dù ta tức tối, bực mình, nổi giận, đổ lỗi hay làm bất cứ điều gì khác cũng không thay đổi được tình thế. Ta đang bị trễ, vì vậy cần phải bình tĩnh để tìm xem cách nào là cách tốt nhất để giải quyết vấn đề. Hoặc là nhờ người mở xe bằng cái mắc áo hay một dụng cụ đặc biệt nào đó, gọi điện thoại cho hãng bảo hiểm hay câu lạc bộ xe có dịch vụ mở cửa xe. Gọi điện thoại nhờ người đưa đi rồi sau hãy tính, v.v... Khi không ở trong hoàn cảnh thì chúng ta có thể bình tĩnh để tính toán như vậy nhưng ở trong hoàn cảnh thật khó. Chính vì vậy mà chúng ta phải tâm niệm: cái gì làm được, cái gì không làm được. Không làm được mà cứ vì vậy bực mình sẽ không đưa ta đến đâu cả.

Thay đổi là điều cần thiết ở đời, nhưng có những điều cần đổi ta lại không và ngược lại có những điều không nên thay đổi ta lại đổi thay. Lời cầu nguyện cho mình biết phân biệt giữa những gì cần thay đổi và những gì không thể thay đổi vì vậy là điều cần thiết vô cùng. Ai cũng biết là mình cần phải từ bỏ những tật hư thói

xấu, những tính nóng giận, ích kỷ, tham lam. Nhưng thay đổi hay từ bỏ những điều này thật là khó. Trong khi đó những điều không nên thay đổi như tình vợ chồng, nghĩa anh em, bạn bè, lòng chung thủy là những thứ không nên thay đổi, thì ta lại thấy xã hội đang thay đổi rất nhiều. Tất cả đều đến từ lòng người. Bản tính tội lỗi trong con người xui khiến chúng ta giữ những tật hư thói xấu và bỏ đi những mỹ đức hay những điều lẽ ra chúng ta phải giữ. Chỉ khi nào tâm hồn chúng ta được thay đổi, nghĩa là nếu chúng ta được thay đổi tận gốc rễ, cái thay đổi đó mới giúp chúng ta giữ cái gì cần giữ và thay đổi những gì cần thay đổi.

Con người chúng ta thì lại có khuynh hướng chỉ muốn thay đổi bề ngoài mà không để ý đến những giá trị bên trong. Những người đạo đức giả trong thời Chúa Giê-xu đã bị Ngài lên án nặng nề về tội này. Họ bắt bẻ Chúa tại sao không giữ những nghi lễ bề ngoài và Chúa đã phán với họ những lời như sau. Chúa nói: *“Các ông lau chùi bên ngoài bát đĩa còn bên trong lại đầy dẫy những tham nhũng và phóng dục. Các ông giống những ngôi cổ mộ, sơn phết bên ngoài thật đẹp mà bên trong đầy xương người chết và mọi thứ dơ bẩn”* (Ma-thi-ơ 23:25-27). Chúa Giê-xu đã ví sánh những người đạo đức giả, chỉ lo trau chuốt bề ngoài mà không để ý đến những thay đổi bên trong như bát đĩa chỉ rửa bên ngoài, như mả mả bên ngoài đẹp đẽ mà bên trong là xương người chết. Vấn đề là phải thay đổi tận gốc rễ, thay đổi từ bên trong. Thánh Kinh cho biết: *“Từ lòng dạ con người sinh ra tư tưởng ác như giết người, ngoại tình, gian dâm, trộm cắp, dối trá, phỉ báng.”* Lòng dạ, tâm hồn chúng ta cần được thay đổi trước, những điều khác sẽ tự nhiên theo đó được đổi thay.

Làm thế nào để tâm hồn được thay đổi? Chúng ta cần một cuộc cách mạng tâm linh, một thay đổi tận gốc rễ. Thánh Kinh gọi sự thay đổi đó là tái sinh, một sự sinh ra mới, hoàn toàn mới. Như một thai nhi ra khỏi lòng mẹ, như một nụ hoa mới nở ra trước gió, như một cánh bướm thoát ra khỏi cái vỏ kén xấu xí. Tái sinh, sinh lại, đời sống mới là như vậy. Thiên Chúa không biến đổi chúng ta lần lần nhưng ban cho chúng ta một tâm hồn mới. Lời Chúa dạy: *“Ai ở trong Chúa Cứu Thế là con người mới. Cuộc đời cũ đã qua, nhường chỗ cho đời sống hoàn toàn đổi mới.”*

“Ở trong Chúa Cứu Thế” là liên kết với Ngài, không phải liên kết tôn giáo, lễ nghi, hình thức như vào đạo, đi nhà thờ. Nhưng đây là liên kết trong niềm tin, là kết hợp với Chúa bằng lòng tin chân thành của chúng ta. Chúng ta phải đến với Chúa nhận mình là người có tội, mình không thể tự giải thoát, nhận rằng Chúa đã chịu chết thế cho mình, đặt lòng tin nơi Chúa hoàn toàn, xin Chúa ngự vào tâm hồn, thanh tẩy và thay đổi. Ngay chính giờ

phút Quý vị làm điều đó với đức tin chân thành, Chúa sẽ ngự vào lòng Quý vị, thay đổi cuộc đời của Quý vị và Quý vị sẽ kinh nghiệm một thay đổi lớn lao chưa từng thấy trong đời. Quý vị có những tật hư thói xấu cần được thay đổi? Quý vị ước ao được sống một đời bình an, thanh thản? Chúa Giê-xu cho biết tất cả đều đến từ trong tâm hồn. Trong lời kêu gọi, *“Những ai đang nhọc mệt và nặng gánh ưu tư, hãy đến với Ta, Ta sẽ cho các con được nghỉ ngơi”* Chúa nói tiếp, *“Hãy mang ách với Ta và học theo Ta, các con sẽ được an nghỉ trong tâm hồn.”* *“An nghỉ trong tâm hồn,”* đó là điều chúng ta cần, đó là điều chúng ta thiếu. Tất cả đều phải quay về với đời sống nội tâm.

Hơn lúc nào hết, thế giới chúng ta đang sống là thế giới nhân mạnh đến bề ngoài, đến cảm xúc, đến nhục dục, đến những gì chúng ta có thể sờ, nghe, ngửi, thấy, nếm mà quên đi con người thật bên trong, con người nội tâm. Chiều sâu không còn nữa mà chỉ có những gì hời hợt và chóng phai tàn. Quay lại với Chúa Giê-xu, đặt lòng tin nơi Ngài, đeo đuổi những giá trị tâm linh, Quý vị sẽ thoát ra khỏi cái thế giới quay cuồng của vật chất, thể xác và tìm thấy một giá trị lâu dài. Điều khó là chúng ta vẫn cứ phải tiếp tục sống trong thế giới vật chất. Thật ra thế giới vật chất tự nó vô hại. Chúng ta vẫn cần phải ăn, phải sống và tận hưởng đời sống nữa vì đó là món quà Thiên Chúa ban cho chúng ta. Chúng ta không thoát ra ngoài thế giới vật chất. Chúng ta vẫn sống trong thế giới đó, nhưng sống với một ý nghĩa, một niềm tin, một lẽ sống. Vấn đề là chúng ta phải biết đặt giá trị: Đây là những giá trị không thay đổi mà ta phải tìm tòi, đeo đuổi; đâu là những giá trị chóng phai tàn mà ta phải gạt bỏ sang một bên.

Tại nước Mỹ đây, người ta thường hay dọn dẹp mỗi khi thay đổi mùa, đặc biệt là vào mùa xuân và mùa thu mà người ta gọi là Spring Clean Up và Fall Clean Up. Trên một phương diện, đời sống của chúng ta cũng cần một sự tẩy sạch tương tự. Hôm nay, nhân dịp đổi mùa, tôi muốn mời Quý vị suy nghĩ đến cái thay đổi trong tâm hồn. Đây là thay đổi cần thiết vì nếu không được thay đổi, không được tái tạo, chúng ta sẽ mãi sống trong vòng lẩn quẩn, cố gắng thay đổi chỗ này, chỗ nọ để rồi rốt cuộc không được gì cả. Hãy để cho Chúa Cứu Thế Giê-xu thay đổi tận cội rễ, tận tâm hồn, lúc đó ta mới kinh nghiệm được thế nào là thay đổi thật. Hãy cùng chúng tôi cầu nguyện lời cầu nguyện đã nói lúc đầu: *“Lạy Chúa, xin ban cho con can đảm để thay đổi những điều cần thay đổi, ban cho con an bình để chấp nhận những điều không thể thay đổi và ban cho con khôn ngoan để phân biệt giữa những gì có thể thay đổi và những gì không thể thay đổi.”*

* “Ngày Trường Chúa Nhật” đã được tổ chức tại Hội thánh vào Chúa Nhật 09/09/2012; trong dịp này con dân Chúa được nhắc nhở và khích lệ lòng yêu mến Chúa qua việc chuyên cần học hỏi Lời Chúa trong Trường Chúa Nhật. Cảm tạ Chúa, hiện nay mỗi ngày Chúa Nhật tại nhà thờ vẫn duy trì được 5 lớp Trường Chúa Nhật cho các lứa tuổi, với số học viên tham dự hàng tuần từ 80 đến 85 người. Xin Hội thánh luôn nhớ cầu nguyện cho các Giáo viên được ơn của Chúa trong việc hướng dẫn các lớp học này.



* Trong buổi chiều ngày Chúa Nhật 23/09/2012 Hội Thánh chúng ta đã tổ chức “Ngày Chứng Đạo” lần thứ 2 của năm 2012. Gần 30 nhân sự của Hội Thánh đã đi ra làm chứng đạo, phân phát Chứng Đạo đơn và sách Cơ Đốc tại 2 khu chợ Thăng Hưng & Hong Kong 3, 5 đường phố - khu dân cư có người Việt sinh sống gần nhà thờ. Cảm tạ CHÚA đã gìn giữ cũng như ban phước cho tôi con của Ngài trong khi ra đi chứng đạo. Xin Hội Thánh luôn nhớ cầu thay cho đồng bào chúng ta để Lời Chúa đưa dắt họ sớm đến tiếp nhận CHÚA GIÊ-XU làm Cứu Chúa của mình.



Chuẩn bị Chứng Đạo đơn và sách Cơ Đốc



Nhân sự chứng đạo trước khi ra đi

* Ngày Chúa Nhật 09/09/2012, Ban điều hành Thanh niên & Thiếu niên (8 người) đã được bầu; xin Hội Thánh nhớ cầu nguyện cho các em trong sự phục vụ CHÚA. Trong tháng 10 và 11/2012, Hội Thánh chúng ta sẽ có những sinh hoạt quan trọng như sau: Chúa Nhật 07/10/2012: tổ chức Picnic tại khuôn viên nhà thờ; Chúa Nhật 14/10/2012: Hội đồng ngân sách của Hội Thánh; Chúa Nhật 11/11/2012: Hội đồng bầu cử của Hội Thánh. Xin Hội Thánh luôn nhớ cầu nguyện cho công việc CHÚA và tham dự các sinh hoạt trên đây.



Ban Chấp hành Thanh Thiếu Niên 2012-2013

Yêu Chúa Hết Lòng

(Tiếp theo trang 20)

...cô cũng đang thắc mắc câu đó phải không? Xin đơn cử vài trường hợp:

Một phụ nữ bị người khác cướp mất chồng.

Một em bé bị bà chủ, hoặc công việc cướp mất mẹ của mình (mẹ bận làm việc không có thì giờ dành cho con).

Một chị em nào đó mất danh dự vì bị nói xấu, vu cáo v.v....

Một người lớn tuổi neo đơn bị đau yếu cướp mất lòng yêu đời, cơ hội sống còn

Có rất nhiều người là nạn nhân trong cuộc sống quanh ta, nhưng không có đủ những người có tâm tình của người Samari nhơn lành. Tại sao có tình trạng này? Vì chúng ta không muốn bị sụp bẫy.

Trong câu chuyện dụ ngôn mà Chúa Jêsus kể, người Samari không nhìn quanh quất xem thử kẻ cướp có ở đó hay không, mà cũng có thể ông ta nhìn rồi vì rất nguy hiểm nếu bọn cướp còn quanh quẩn và đến phiên ông này sẽ là nạn nhân tiếp theo; điều quan trọng là ông ta đã hành động. Ngày nay có nhiều người giả dạng là nạn nhân để lường gạt những người có lòng nhân hậu, muốn cứu giúp người bị hoạn nạn; vì vậy chúng ta không muốn mất thời giờ, phiền toái. Ai cũng có cuộc sống riêng, cuộc sống mình cũng đã phức tạp lắm rồi nên không muốn nhận thêm “khuyến mại” nữa! Nhiều lúc thấy chị em gặp cảnh khó khăn mà không thể giúp được vì có những việc mình phải tốn nhiều thì giờ, có nhiều khi còn mang phiền toái vào người nữa chứ. Chúng ta cũng ngại tốn kém nữa. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng giúp đỡ người khác sẽ tốn hao tiền bạc và công sức của mình. Kinh Thánh không cho thấy có những chữ như “giá mà, phải chi, nếu, nhưng...” từ miệng ông Samari này. Ông ấy tốn khá nhiều từ tiền túi của mình. Có thể cái áo ông mặc bị dính máu, con lừa của ông vì chở nặng quá nên treo căng, công việc làm ăn của ông bị trễ nải vì ông đã mang cái ách giữa đường vào cổ mình. Những người theo chủ nghĩa Mackeno (mặc kệ nó) hay theo chủ nghĩa vị kỷ sẽ không mất thì giờ vào những việc phiền toái như thế.

Chúng ta có thể thiếu lòng thương xót. Ông Samari này có lòng thương xót, hay lòng trắc ẩn khi thấy tình cảnh người bị nạn. Qua áo quần chúng ta có thể biết người bị nạn là ai, gia cảnh thế nào. Nếu không có tiền, cướp nó không đánh như thế. Chúng ta dễ có tư tưởng: ôi người giàu thì bị mất một chút có sao đâu.

Nhà giàu đứt tay bằng ăn mỳ đồ ruột ấy mà. Nhưng chị em ơi, nhà giàu cũng khóc đấy! Nếu Chúa đã thay tấm lòng mới cho chúng ta thì chúng ta không thể làm ngơ mà ăn ngon ngủ yên được. Vì tấm lòng mới là của Chúa, nên chắc chắn nó sẽ động lòng thương xót trước tình cảnh ngặt nghèo của người khác.

Và một điều rất nhiều chị em thường nghĩ nữa là: “mình không phải là người có khả năng, không biết phải chăm lo cho người khác như thế nào”. Chúng ta chỉ nghĩ cách đơn giản rằng: “*ôi tôi chỉ là một phụ nữ nghèo, không có học, không có khả năng, không biết Kinh Thánh, không có tài ăn nói v.v...* Thôi để cho ai giỏi, rảnh rỗi họ góp phần đi, còn tôi, thôi để tôi dâng tiền được rồi.” Không ai trong chúng ta được cứu để ngồi không cả. “Tôi già rồi, tôi mắc làm ruộng, làm vườn, chăn nuôi tối ngày, còn bận giữ cháu nội, cháu ngoại nữa, thì giờ đâu mà đi lo mấy cái việc thăm viếng, đỡ đần cho người khác đó”. Ông Samari bao nhiêu tuổi, chúng ta không biết. Chúng ta dễ có tinh thần thoái thác, từ chối công việc giúp đỡ cho người khác, trừ phi bị bắt buộc phải làm.

Nếu Chúa Jesus cũng có tinh thần như chúng ta:

Cũng chỉ thích ở trên thiên đàng êm ả, vinh hiển, vui vẻ;

Cũng không thích ai làm phiền mình;

Cũng không muốn xuống trần gian ô tội này cho cực thân;

Cũng không muốn chết cái chết nhục nhã, đau đớn trên thập tự giá...

Thì tôi và các chị em ở đâu?

Xin Chúa giúp chúng ta không quan tâm đến cái giá phải trả để leo xuống khỏi con lừa của mình, vòng tay nâng đỡ người bị nạn, khó khăn, đau yếu, neo đơn và đem họ qua khỏi cơn hoạn nạn. Lúc đó chúng ta biết rằng mình yêu kính Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết sức. Ai cũng sợ mình vụng về, mình không biết làm, mình làm không giống ai...

Chúa phán rằng: “*Hãy hết lòng, hết trí, hết sức mà yêu kính Chúa là Đức Chúa Trời mình*”. Yêu Chúa hết lòng, hết sức là xuống khỏi chỗ thoải mái, tiện nghi của mình để dấn thân, bắt tay vào góp phần giúp đỡ người đang khốn khó. Xin hãy thực hành điều yêu thương mà mình vẫn nói thường xuyên rằng mình yêu Chúa Cha, yêu Chúa Jêsus Christ và yêu Chúa Thánh Linh.

“CHÚA ƠI! TẠI SAO... ?”

Liên Hà



Khi nói đến những hoạn nạn, nghịch cảnh hay khủng hoảng tâm linh, chúng ta thường nghĩ ngay đến ông Gióp - người đã đi qua những hoạn nạn kinh khủng nhất trong vô số những hoạn nạn được nói đến trong Kinh Thánh. Trong cái nhìn thông thường của con người thì lý do mà ông Gióp gặp thử thách thật là vô lý và bất công. Nguồn gốc của thử thách mà Gióp phải chịu là khi Đức Chúa Trời nói với Sa-tan rằng: *“...khắp thế giới không ai bằng Gióp, một người trọn lành và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và xa lánh điều ác”* (Gióp 1:8), thì Sa-tan lại cho rằng Gióp nếu có tốt cũng chẳng qua là vì Chúa ban phước cho ông mà thôi. Cuối cùng của cuộc đàm thoại giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời, Chúa nói: *“Này, Ta giao cho ngươi mọi sự thuộc về Gióp, nhưng chính mình Gióp ngươi đừng động đến”* (1:12), nghĩa là Ngài cho phép Sa-tan có thể thử nghiệm Gióp mọi cách ngoại trừ việc động đến tính mạng của ông. Vì một lời khen của Đức Chúa Trời, vì một lời thách thức của Sa-tan mà sau đó Gióp đã phải hứng chịu không biết bao nhiêu đau khổ: từ mất mát tài sản đến con cái, từ bệnh tật hành hạ thân thể đến sự quay lưng của người vợ và sự đoán xét nặng nề của bạn bè thân thiết. Ai nấy nhìn vào hoàn cảnh của Gióp đều có thể sợ hãi mà tự hỏi: Kết quả của một đời sống công bình và kính sợ Đức Chúa Trời là như vậy sao? Phần thưởng của Đức Chúa Trời dành cho người kính sợ Ngài là những hoạn nạn như ông Gióp đã từng nhận lãnh sao? Thật khó để chúng ta hiểu được chương trình của Đức Chúa Trời dành cho ông Gióp nói riêng và cho chúng ta nói chung, ngoài việc thốt lên câu hỏi “Chúa ơi! Tại sao như vậy?”

Nhìn lại những gì mà cuộc đời ông Gióp đã trải qua, mấy ai trong chúng ta không khỏi hãi hùng và kinh khủng? Chỉ trong một ngày mà Gióp mất hết tất cả tài sản, và sự mất mát lớn nhất không gì có thể thay thế được đó là sự sống của các con trai, con gái của mình. Ông đau đớn xé áo và cạo đầu, sấp mình xuống đất thờ lạy và nói với Chúa rằng: *“Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ và tôi cũng trần truồng mà về lòng đất. Chúa đã ban cho và Chúa đã lấy lại. Danh Chúa thật đáng chúc tụng”* (1:21). Gióp đã so sánh sự trần truồng khi ông lọt khỏi lòng mẹ và hoàn cảnh của ông hiện tại cũng trần truồng mà về lòng đất. Gióp đau đớn đến nỗi ông muốn nói với Chúa rằng lúc này đây là thời điểm mà ông không còn thiết sống nữa, và sẵn sàng đi về với Chúa. Trong cơn đau đớn tột độ như vậy, Gióp vẫn không

quên sấp mặt xuống đất để thờ phượng Đức Chúa Trời, và ông không phạm tội cũng như không nói điều gì xúc phạm đến Chúa.

Kinh Thánh không cho chúng ta biết Sa-tan đến gặp Chúa lần thứ hai là lúc nào, khoảng thời gian giữa hai lần Sa-tan gặp Chúa là bao lâu, nhưng trong lần thứ nhì này Chúa tiếp tục nói với Sa-tan về Gióp rằng: *“Khắp thế giới không ai bằng Gióp, một người trọn lành và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và xa lánh điều ác”* (2:3). Cho dù Sa-tan có xin phép Chúa để làm hại ông Gióp một cách vô cớ, nhưng đối với Chúa thì Gióp vẫn giữ trọn vẹn tấm lòng và sự kính sợ Ngài như ông vẫn có. Sa-tan trả lời với Chúa rằng: *“Da đến da, người ta sẽ giao mọi sự mình có để đổi lấy mạng sống. Xin Chúa đưa tay ra hại đến chính xương thịt Gióp chắc chắn ông sẽ nguyện rửa Chúa ra mặt”* (2:5). Kết quả là lần thứ hai Sa-tan được Chúa cho phép thử nghiệm Gióp kể cả việc đụng đến chính thân thể của ông. Hiển nhiên đó là một lời cầu xin theo tư dục, một lời cầu xin bất chính, lại xuất phát từ kẻ hiểm độc và gian ác như Sa-tan thì sẽ nguy hại thế nào nếu như nó thành sự thật? Và chúng ta sẽ không thể hiểu được tại sao lời khiêu khích và cầu xin bất chính ấy của Sa-tan vẫn được Chúa nhậm lời nếu chúng ta chỉ dừng lại việc đọc ở phần đầu sách Gióp. Chúng ta sẽ không bao giờ hiểu cũng như trả lời được vô số những câu hỏi “Tại sao... ?” cho cả ông Gióp lẫn chính mình nếu không dõi theo cuộc đời của Gióp từ ban đầu cho đến lúc kết thúc. Câu trả lời của Chúa chỉ sáng tỏ khi chúng ta có lòng kính sợ Chúa và nhận nhục giống như Gióp để đi qua hết những chặng đường gian nan trong cuộc sống. Câu trả lời của Chúa chỉ sáng tỏ cho chúng ta khi được Chúa bày tỏ và dạy dỗ, và chúng ta chỉ học được bài học của Ngài khi chúng ta bằng lòng trả “học phí” là đức tin với sự vâng lời hoàn toàn.

Chỉ trong một ngày mà tin dữ dồn dập đến với Gióp: bắt đầu là sự mất mát rất lớn về vật chất khi số tài sản khổng lồ của Gióp là bảy gia súc gồm bò, lừa, cừu, lạc đà hàng ngàn con đã bị cướp bóc, và các đầy tớ bị giết; sự đau đớn tột cùng của Gióp về tinh thần là khi được tin các con (bảy con trai và ba con gái) bị chết bởi “tai nạn” trong cùng ngày hôm đó. Không lâu sau đó, sự đau đớn về thể xác gần như quật đổ Gióp khi cả thân thể ông phải chịu ung nhọt nhứt nhối từ lòng bàn chân cho đến đỉnh đầu. Rồi sự đau đớn về tinh thần là ngay cả người vợ thân yêu của ông cũng bắt đầu nhĩếc móc, khích bác ông nguyện rửa Đức Chúa Trời và tự tử đi cho xong.

Đầy tớ và tài sản không còn, con cái cũng không còn và ngay đến tình nghĩa vợ chồng bây giờ cũng bay đi mất. Giờ đây ông Gióp chỉ còn lại những đau đớn trong tinh thần và thể xác, chỗ của ông bây giờ là đồng tro, vật dụng hữu ích của ông bây giờ là một miếng sành để gài ngựa. Ai có thể ngờ được một người vốn nổi danh giàu có nhất ở phương Đông mà bây giờ tay trắng nhanh như thể đó; một người từng được Đức Chúa Trời xác nhận là ngay thẳng và kính sợ Chúa, một người được phước khó ai so bì, thế mà bây giờ không khác gì một kẻ vô hồn và trở nên trò cười cho thiên hạ... Nếu chứng kiến hoàn cảnh của Gióp lúc ấy, ai có thể hiểu được tại sao?



Chúng ta suy nghĩ gì đây khi phải chứng kiến một thảm kịch như vậy? Không thể hiểu và không ai có thể hiểu được suy nghĩ và hành động của Chúa, phải không? Kể cả ba người bạn thân nhất của Gióp, sau khi đến và chứng kiến tận mắt thì họ ngồi bệt xuống đất với Gióp trong bảy ngày bảy đêm, và không ai nói với ông một lời nào vì có họ thấy được sự đau đớn của Gióp là quá sức tưởng tượng. Không một lời an ủi nào có thể xoa dịu được sự đau đớn của Gióp trong lúc đó, ngoại trừ sự yên lặng. Ba người bạn của Gióp cho dù yêu thương và cảm thông với Gióp là như vậy, nhưng tiếc thay khi họ lên tiếng thì những lời nói của họ đã bày tỏ quan điểm tôn giáo thông thường là những lời chỉ trích, bởi vì họ suy nghĩ rằng Gióp đã phạm tội với Chúa và những gì mà Gióp đang gánh chịu là hậu quả của tội lỗi. Thay vì an ủi thì các bạn của Gióp lại chỉ trích và đoán xét nặng lời; ai cũng cho rằng mình là khôn ngoan và cố gắng bênh vực Đức Chúa Trời khi nhìn vào hoàn cảnh khôn đồn của Gióp, nên tất cả mọi tội lỗi bây giờ đổ lại trên Gióp. Các bạn của Gióp đã quá sốt sắng khi họ muốn rằng Gióp phải công nhận ông đã phạm tội và cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho mình; các bạn của Gióp đã thiêng liêng cách thái quá khi nghĩ rằng nếu Chúa giáng họa trên ai đó thì có nghĩa đó là người đã phạm tội trọng với Ngài.

Trong hoạn nạn của mình, ông Gióp đã không tìm thấy được sự an ủi nào từ những người thân thương nhất của ông; nhưng đối với Chúa thì Gióp đã không hề nói phạm đến Ngài. Tấm lòng tin kính của ông với Chúa vẫn trọn vẹn như ban đầu, nhưng cũng có lúc Gióp đã phải than thở trong nghịch cảnh vì ông cũng không thể hiểu nổi điều gì đang xảy ra với mình. Phải đến cuối sự thử thách và cho đến khi chính Đức Chúa Trời hiện ra nói chuyện với Gióp và các bạn của ông, thì Gióp mới thốt lên rằng: *“Trước kia con chỉ nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ chính mắt con đã thấy Ngài. Vì vậy, con xấu hổ về mọi điều con nói và xin ăn năn giữa đồng tro bụi”* (42:5-6). Bệnh tật của Gióp vẫn còn đó, sự tang thương vẫn chưa lui đi nhưng khi đã trông thấy Chúa, được nghe Chúa phán, được trò chuyện với Ngài, Gióp đã phải xấu hổ về những điều ông đã than van và xin được ăn năn trong tro bụi - là nơi mà ông vẫn ngồi đó để thưa chuyện cùng Chúa và nói chuyện cùng các bạn của mình. Gióp đã học được bài học quý nhất cho cuộc đời mình, đó là kinh nghiệm được Chúa thực hữu một cách hoàn toàn mới mẻ.

Kinh Thánh chép rằng: *“Sau khi Gióp cầu thay cho các bạn, Chúa phục hồi Gióp và ban cho Gióp gấp đôi những gì Gióp có xưa kia”* (42:10). Bây giờ đến với Gióp là những anh em và bạn bè đã từng quen biết Gióp và có thể họ là những người đã từng có lần chỉ trích Gióp; họ an ủi, chia buồn và mỗi người tặng Gióp một nén bạc và một vòng vàng. Gia sản của Gióp được Chúa ban cho gấp đôi so với những năm trước, và Chúa ban cho Gióp thêm bảy con trai và ba con gái. Những con gái của Gióp là những người xinh đẹp nhất lúc đó. Sau các việc đó Gióp sống thêm một trăm bốn mươi năm nữa, nhìn thấy con cháu đến đời thứ tư rồi qua đời trong sự thỏa lòng. Đối với một người đã sống trung tín và kính sợ Chúa trong mọi hoàn cảnh, thì chặng đường Gióp đã đi qua là một chặng đường kinh hoàng. Mặc dầu kết cục của cuộc đời Gióp là mơ ước của nhiều người vì nhận được phước hạnh gấp đôi từ tay Đức Chúa Trời, nhưng có lẽ không ai trong chúng ta muốn được phước của Chúa theo cách đó. Những hoạn nạn mà Chúa đã cho phép xảy đến với Gióp khiến cho nhiều người trong chúng ta bị ám ảnh nặng nề, đến nỗi không đủ can đảm để xin Chúa cho chúng ta có một cuộc đời được thử thách giống như của Gióp. Những gì Gióp đã trải qua quá kinh khủng, đến nỗi Gióp đã trở nên một người nổi tiếng trong Kinh Thánh về những hoạn nạn và khổ đau mà người tin Chúa có thể gặp phải. Nhưng nếu so sánh cuộc đời của Gióp trước và sau khi gặp thử thách, thì chúng ta sẽ thấy được giá trị của những thử thách mà Đức Chúa Trời đã cho phép xảy đến với Gióp. Gióp nói rằng ông trần trụi lọt khỏi lòng mẹ và tất cả tài sản mà ông có được là đến từ Chúa. Chúa ban cho và Ngài cất đi trong một chốc lát, nhưng rồi Ngài lại ban

cho gấp đôi và để lại cho Gióp những bài học mà ông không thể học từ bất cứ ai; không một ngôi trường nào có được một giáo án giống như vậy, và cũng không có một học trò nào thấu hiểu được mọi điều sâu sắc như Gióp nếu không học được bài học đó từ Đức Chúa Trời. Tài sản và con cái Chúa lại ban cho Gióp gấp đôi, nhưng điều quý nhất mà ông học được là từ những kinh nghiệm khi chính mình trải qua sự khổ nạn, và là kinh nghiệm chính Đức Chúa Trời. *“Trước con chỉ nghe đồn về Chúa, nhưng bây giờ chính mắt con đã thấy Ngài. Vì vậy, con xấu hổ về mọi điều con nói và xin ăn năn giữa đồng tro bụi”*, đây là điều giá trị nhất trong những phước hạnh mà Chúa đã ban cho Gióp. Một kinh nghiệm đã thay đổi hoàn toàn những suy nghĩ của Gióp, đã làm cho Gióp phải xấu hổ về những gì mà xưa nay ông tự hào về mình. Gióp - một người công bình, kính sợ Đức Chúa Trời, là tấm gương đáng cho chúng ta học hỏi về nhiều phương diện, nhưng khi đối diện với sự khôn ngoan tuyệt đối của Chúa thì ông phải xấu hổ về chính mình. Bất kỳ người nào được Đức Chúa Trời dạy dỗ, đều phải cúi đầu xuống trước sự khôn ngoan của Chúa mà ăn năn trong tro bụi. Con người với vô số những câu hỏi, vô số những đòi hỏi, vô số những phàn nàn nên không bao giờ thấy được ý định tốt lành của Chúa trên cuộc đời chúng ta khi ta đi qua thung lũng của tử thần. Chỉ khi nào đối diện với Đức Chúa Trời và được Ngài chỉ dạy thì chúng ta mới hiểu hết được ý nghĩa của sự chịu khổ tốt lành là đường nào, và ăn năn trong tro bụi.

Bây giờ chúng ta đã có thể trả lời được câu hỏi “Tại sao Chúa lại đáp lời thách thức của Sa-tan?”; Ngài cho phép Sa-tan đụng đến Gióp không phải vì Sa-tan nhưng là vì Gióp; Chúa muốn tôi luyện để đưa Gióp lên chốn cao hơn. Và cũng không phải bất cứ ai trong chúng ta muốn trải qua những khổ nạn như Gióp thì đều được Chúa chấp nhận. Đức Chúa Trời đã lựa chọn Gióp để Ngài dạy dỗ và ban phước. Chỉ có Gióp - một người trọn lành và ngay thẳng, kính sợ Đức Giê-hô-va và xa lánh điều ác, mới được lựa chọn để trải qua một cuộc thi kinh khủng như vậy. Một cuộc thi chỉ một thầy và một trò, cuộc thi không có đối thủ, cuộc thi không có người cổ vũ mà chỉ có Sa-tan chăm chú theo dõi với sự thích thú nếu Gióp thất bại; đó là một cuộc thi không ai dám bước vào, cuộc thi phải trả giá bằng tất cả những gì mình đã có. Chỉ có ông Gióp mới được chọn và bước vào trong cuộc thi đầy dẫy cam go đó, và cũng chỉ có mình ông mới chiến thắng để bước ra khỏi cuộc thi ấy cách khải hoàn. Nhìn vào cuộc đời ông Gióp, chúng ta đáng phải cúi đầu và thưa với Chúa rằng Ngài chính là Đấng khôn ngoan và có thẩm quyền tuyệt đối để lựa chọn và hướng dẫn chúng ta vào mỗi một cuộc thi vừa sức. Không phải ai cũng được Chúa chọn lựa để họ



bước vào cuộc thi khó khăn này, mà đây là đặc ân chỉ dành cho người kính sợ Chúa. Nhìn vào những hoạn nạn ông Gióp đã đi qua chúng ta thấy kinh khủng, nhưng không phải ai cũng được vinh hạnh đi qua con đường hoạn nạn đó. Chỉ những người được Chúa chọn và duy chỉ một mình họ mới đủ ơn sức của Chúa để đi trên con đường cam go như vậy. Hãy nhìn lại cuộc đời của mình thì sẽ thấy những hoạn nạn chúng ta đang gánh chịu nhẹ nhàng hơn hoạn nạn của ông Gióp nhiều; nhưng nếu có ai trong chúng ta đang gặp phải những nan đề quá lớn thì hãy nhìn vào cuộc đời của ông Gióp, và nhớ rằng chúng ta có phước; vì sự kính sợ Chúa của mình nên Chúa đã cho phép những hoạn nạn đến để chúng ta kinh nghiệm được Chúa sâu nhiệm hơn. Chúng ta có phước vì được là người đồng hành với ông Gióp trên con đường hẹp - con đường vác thập tự giá bởi đức tin, và cũng sẽ là người hưởng được gấp hai lần những phước hạnh mà chúng ta đã từng được Chúa ban cho. Rất nhiều lần chúng ta đã từng suy nghĩ rằng mình là người bất hạnh nhất trên trần gian này, thì hãy nhớ lại: cho đến khi đi qua hết những con đường hoạn nạn thì Gióp mới nhận ra rằng những điều ông từng nhận nơi Chúa, từng nghe về Chúa chưa đủ cho đến khi tận mắt ông nhìn thấy Chúa và ăn năn trong tro bụi. Ý muốn của Chúa, đường lối của Chúa cho chúng ta không bao giờ là xấu và sai lầm. Hãy cứ tin cậy và thuận phục bước đi trên con đường mà Ngài đã hướng dẫn, đó sẽ là con đường tốt đẹp nhất đối với chúng ta. Sẽ có lúc chúng ta ăn năn trong tro bụi vì những điều mình suy nghĩ không phải là những điều đúng đắn. Sẽ có những lúc chúng ta ăn năn trong tro bụi vì sự lưỡng lự và lăm băm của chúng ta đối với chương trình tốt đẹp mà Chúa dành cho chúng ta. Hãy ăn năn vì chúng ta không thể không ăn năn được; hãy ngồi trong tro bụi vì đó là nơi mà chúng ta cần để được an ủi. Vì mắt chúng ta đã thấy Ngài nên hãy ăn năn đúng như chúng ta cần phải ăn năn. Gióp đã ăn năn khi ông tận mắt nhìn thấy Ngài qua hoạn nạn của mình, đã ăn năn khi biết rằng đồng tro và mảnh sành mà ông đang gán bó đó là bài học của Chúa dành cho ông, đã ăn năn khi mắt ông được mở ra trong lúc chuyện trò với Chúa.

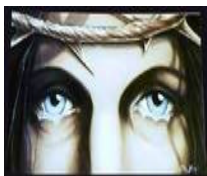
Vậy thì Gióp đã mất gì và được gì trong những hoạn nạn mà Chúa cho phép xảy ra với ông ? Trong cái nhìn của Gióp thì ông không có gì để mất. Gióp nói rằng: *“Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, tôi cũng sẽ trần truồng trở về lòng đất. Chúa đã ban cho và Chúa đã lấy lại. Danh Chúa thật đáng chúc tụng”*. Gióp không có gì để mất, tất cả những gì ông đã có đều thuộc về Chúa, Chúa ban cho và Chúa lấy lại thuộc phẩm quyền của Ngài. Chính vì đã suy nghĩ như vậy nên Gióp đã đi qua những hoạn nạn của mình cách bình thản trong tinh thần thuận phục. Những người con đã chết đi của Gióp không hề bị mất, họ chỉ từ già Gióp để đi đến nơi mà Chúa đã dành sẵn cho họ là nơi không có khóc lóc và nghiêng rã. Họ đang ở trong nơi mà Chúa đã sắm sẵn cho họ. Điều Gióp được đó là có thêm mười con trai và gái, được gấp đôi con cái và gấp đôi tài sản. Điều quý hơn nữa mà Gióp được đó là một kinh nghiệm sống động khi được Chúa dạy dỗ qua cơn hoạn nạn và được nghe Chúa phán trực tiếp với ông. Chúa đã tạo dựng nên Gióp, Ngài đã ban cho và ban cho nhiều hơn và đó là kết quả của một người có lòng ngay thẳng, trọn lành, kính sợ Đức Giê-hô-va và lánh khỏi điều ác.

Cách nhìn của Chúa và của Gióp khác nhau trong hoạn nạn của Gióp; cách nhìn của chúng ta và của Gióp cũng khác nhau khi đã đọc qua hoạn nạn của ông. Cả Gióp và chúng ta đều có cách nhìn khác nhau về đường lối của Chúa. Đã đến lúc chúng ta cần phải thay đổi cách nhận định của mình qua những hoạn nạn trong cuộc đời của Gióp, ấy là ông được Chúa ban phước và ngày càng ban phước nhiều hơn. Chúng ta thường hay suy nghĩ rằng hoạn nạn của Gióp là những điều khủng khiếp khiến ai nấy đều phải khiếp sợ. Nhưng qua kinh nghiệm gặp Chúa và kết quả mà Chúa ban cho Gióp sau mọi hoạn nạn, chúng ta thấy rằng lúc nào đường lối của Chúa cũng vẫn là con đường hoàn hảo và tốt đẹp nhất cho người kính sợ Ngài. Đức Chúa Trời là Đấng ban cho, Ngài tôi luyện và dạy dỗ để chúng ta tiến đến con đường trưởng thành hơn, ngay cả những hoạn nạn mà Ngài đưa đến cho chúng ta cũng là những tiền đề của phước hạnh sau này. Nguyên xin Chúa hướng dẫn và ban cho chúng ta một cái nhìn đúng đắn về những hoạn nạn trong cuộc sống và một tấm lòng thuận phục, để rồi Chúa tiếp tục dẫn dắt và ban phước cho chúng ta trong đường lối của Ngài.

Trang Phụ Nữ

NGƯỜI NỮ TRONG MẮT CHÚA

Thủy Tiên



Giả sử có một ngày nào đó bỗng nhiên nữ giới biến mất trên thế giới, không biết lúc ấy thế giới sẽ ra sao nhỉ? Rồi phân nửa nhân loại, chỉ còn lại toàn là nam, không biết tình trạng gia đình, xã hội sẽ thế nào đây? Là Cơ Đốc nhân, chúng ta phải cảm tạ Chúa vì Ngài đã dựng nên loài người có nam có nữ. Trong Hội Thánh thành phần nữ thường vẫn đông hơn nam. Hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau hướng về thành phần rất đông trong Hội Thánh là phái nữ để cùng nhau suy ngẫm đôi điều.

Trong mắt con người

Người Do Thái ngày xưa, trong bài kinh đọc hằng ngày của mình, những người đàn ông đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, con cảm ơn Ngài vì Ngài không dựng nên con làm dân ngoại, phụ nữ hay là kẻ dốt nát!”; trong lúc đó những người phụ nữ thì cầu nguyện cách cam phận: “Lạy Chúa, con cảm ơn Ngài vì Chúa đã dựng nên con theo ý muốn Chúa!” Trong tâm trí của người Do Thái ngày trước, người nữ bị xem như một sinh vật hạ đẳng, chỉ có đàn ông mới có giá trị và

xứng đáng mà thôi.

Ông bà ta thuở xưa cũng đã từng nói: “Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô!”, (một nam là có, mười nữ cũng như không) Đây là thái độ trọng nam khinh nữ, chính vì vậy mà họ tự đưa ra quy luật đạo đức hôn nhân thật kỳ lạ: “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng!” và chúng ta ai cũng biết trong thời đại phong kiến, quan niệm trọng nam khinh nữ đã ăn sâu vào xã hội, từ vua quan cho tới thứ dân, suốt nhiều thế kỷ.

Còn ngày nay? Thế giới ngày nay nói chung và các nước phương Đông nói riêng, mặc dù đã tiến bộ rất nhiều, nhưng trong thế kỷ thứ 21 này không phải địa vị người nữ đã được tôn trọng ngang hàng với nam giới. Tình trạng ở Trung Quốc cho thấy rõ điều này: Khi nhà nước đưa ra luật chỉ cho phép sinh một con, thì phần lớn các thai phụ loại bỏ những bào thai phát hiện là gái; hậu quả là xã hội mất quân bình, trai thừa gái thiếu và kéo theo biết bao nhiêu điều rắc rối khác trong cuộc sống. Tại Việt Nam, khi hai vợ chồng sinh con trai đầu lòng, người ta thường nói với người ấy: “Đủ vốn rồi!”, ý muốn nói nếu không sinh thêm con

thứ hai nữa thì cũng chẳng sao, đủ rồi; thế nhưng khi sinh con gái đầu lòng, người ta chỉ nói “con gái mau nhờ!” và chắc chắn cả hai vợ chồng cũng như những bà con thân thuộc đều cảm thấy chưa đủ, mong sao cho có một con trai mới thỏa lòng! Gia đình nào có hai con trai, mặc dù vẫn ham con gái cho đủ cặp, nhưng đầu sao cũng an lòng hơn gia đình chỉ có hai gái mà thiếu con trai để “nối dõi”. Còn những gia đình có đủ cặp, một trai một gái thường được bạn bè chấm điểm 10. Tâm lý có con đủ cặp vẫn còn đè nặng trên hầu hết các gia đình Việt.



Trong mắt Chúa

Ở trên chúng ta đã xem thực trạng của người nữ trong mắt con người. Nhưng trong mắt Chúa? Hãy trở về với những ngày đầu tiên của công cuộc sáng tạo để nghe Lời Chúa trong Sáng Thế Ký 1:27,28: “*Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.*” Lời Đức Chúa Trời phán rõ ràng rằng: Đức Chúa Trời dựng nên người nữ cũng giống như hình Ngài (giống về bản chất), không khác gì Ngài dựng người nam. Cả người nam và người nữ đều mang hình ảnh của Đức Chúa Trời. Từ “loài người” chính là cả người nam lẫn người nữ. Trong câu 27, Đức Chúa Trời ban phước cho “loài người”; giao nhiệm vụ cho “loài người”; giao quyền quản trị cho “loài người”. Ngài không dành ưu đãi cho nam hay nữ, nhưng là cả “loài người”. Trong mắt Đức Chúa Trời, nam cũng như nữ đều bình đẳng cả về phẩm chất lẫn giá trị.

Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài

Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời

Ngài dựng nên người nam cùng người nữ

Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng...

Chúng ta lưu ý những câu Kinh Thánh trên đây và thấy Lời Chúa cho biết Đức Chúa Trời dựng nên người nam cùng người nữ. Ngài không dựng hai người nam và cũng không dựng hai người nữ. Ngài dựng nên hai con người khác nhau. Về cấu tạo cơ thể, cấu tạo bộ não, về tâm sinh lý... người nam và người nữ không giống nhau, nhưng cho rằng bởi không giống nhau nên người này tốt hơn người kia là một sự lừa dối. Chính vì sự lừa dối đàn ông hơn đàn bà nên rất nhiều nơi trên thế giới đã đối xử không công bằng với nữ giới. Trong một số nền văn hoá, phụ nữ bị đối xử như đồ vật, như nô lệ. Trong một số nền văn hoá khác, phụ nữ bị coi như đồ chơi, để thoả mãn tình dục. Mặc dù trên thế giới vẫn hô hào “nam nữ bình đẳng”, nhưng tất cả chỉ là khẩu hiệu, điều này đã khiến một nữ tu Công giáo là thạc sĩ xã hội học, đã nói một câu thật gay gắt: “Chừng nào người ta còn lột truồng phụ nữ trên những trang bìa của các tờ báo, thì vẫn chưa có thể nói đến bình đẳng nam nữ!”.

Kinh Thánh chép: “*Ngài dựng nên người nam cùng người nữ*”. Điều này có nghĩa gì? Đức Chúa Trời muốn bày tỏ chính mình Ngài một cách trọn vẹn qua việc tạo ra con người. Ngài không bày tỏ tấm lòng “từ mẫu” của Ngài bằng cách tạo ra hai người nam. Để tạo ra một hình ảnh mô tả một cách đầy đủ Ngài là ai, Ngài đã tạo ra người nam và người nữ. Hai giới tính khác nhau không chỉ về thể chất mà còn khác nhau về vai trò và nhiệm vụ. Chúng ta phải cảm tạ Chúa vì những khác biệt này.

Chính vì nam và nữ hoàn toàn khác biệt, nên nói đến bình đẳng nam nữ thì không phải là đấu tranh để người nữ giống người nam, nhưng điều quan trọng là cả người nam và người nữ đều phải sống và cư xử đúng theo mục đích tạo dựng của Đức Chúa Trời. Loài người là những sinh vật thượng đẳng Chúa dựng nên “*chỉ kém Đức Chúa Trời một chút và đội sự vinh hiển, sang trọng cho cả hai*” (Thi Thiên 8:5), vì vậy người nam và người nữ không phải sống như những “con vật giống đực, giống cái”, nhưng là con người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời. Trong mắt Chúa, nam và nữ

đều là những con người mang hình ảnh của Ngài.

Khi Kinh Thánh ghi lại: “Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.” thì chính Chúa đã khẳng định Ngài ban phước cho loài người, tức cả người nam lẫn người nữ. Ngài giao nhiệm vụ sanh sản và quản trị đất cùng muôn vật cho cả người nữ lẫn người nam. Cả hai cùng chung sống với nhau, chung sức để hoàn thành nhiệm vụ lớn lao trên đất, chứ không phải chỉ dành đặc quyền này cho riêng người nam. Trong mắt Đức Chúa Trời, Ngài không thiên vị nam hay nữ : Cả hai đều được tạo nên giống hình Đức Chúa Trời; cả hai đều được Chúa ban phước như nhau; cả hai đều phải hoàn thành thiên chức và trách nhiệm Chúa giao.

Trong thời Tân Ước, qua sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu, vai trò và địa vị người nữ hoàn toàn được nâng cao. “Anh em thấy đều chịu phép báp-têm trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Giê-xu Christ, anh em thấy đều làm một” (Ga-la-ti 3:27,28).

Trong mắt Cơ Đốc Nhân ngày nay

Chúng ta phải nhìn nhận một sự thật là không phải tất cả con cái Chúa đều đã thấm nhuần lời dạy trong Ga-la-ti 3:27, 28 nêu trên. Không ít gia đình sống

trong cảnh “chồng chúa vợ tôi”, không ít bậc phụ huynh thương con trai hơn con gái, không ít người (cả nam lẫn nữ) đã mặc nhiên coi phái nữ là thứ yếu, kém hơn nam. Và cũng không ít các bà, các cô tự cảm thấy mình thấp hèn trước quý ông, nên đã thu mình trong vỏ ốc của cuộc sống. Tất cả đều không đúng với mục đích của Chúa khi Ngài tạo dựng loài người.

Cơ Đốc nhân, cả nữ và nam, cần ý thức rằng nam và nữ đều là tạo vật mang hình ảnh của Đức Chúa Trời như nhau. Sự khác biệt chỉ để làm phong phú và đầy trọn cuộc sống mà thôi. Nữ và nam, hai tên gọi để phân biệt hai giới tính khác nhau, nhưng trong “Giấy chứng minh công dân thiên quốc” tất cả chúng ta chỉ có một thành phần: “Cơ Đốc nhân”; và trong mắt Chúa thì người nữ hay nam cũng chỉ có một địa vị: “Con của Chúa”.

Hỡi những người nữ và cả người nam, hãy có cái nhìn đúng về nhau và hãy sống đúng trong Hội Thánh để khi bước ra khỏi nhà thờ, người nữ và người nam có thể làm muối của đất và sự sáng của thế gian (Ma-thi-ơ 5:13-16).

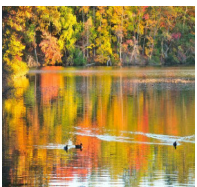


Suy Ngẫm

Yêu Chúa Hết Lòng

Kinh Thánh: Lu-ca 10:25-37

Lưu Ly



Có lẽ quý vị cho rằng “khúc Kinh Thánh này có gì lạ đâu mà đem ra học lại”, hoặc “tưởng chuyện gì mới mẻ, chứ chuyện này cũ quá rồi, mất thì giờ ngồi đọc làm gì”. Vâng thưa quý vị, có lẽ chẳng có gì mới, nhưng xin quý vị kiên nhẫn ngồi lắng lòng chiêm nghiệm lại một câu chuyện xưa, câu chuyện mang tên “Người Sa-ma-ri nhưn lành”.

Chúa Jesus bị một luật sư trẻ thách thức: “Thưa

thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống vĩnh phúc?”. Chúa Jesus đáp: “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người”. Nhưng ông này muốn biện minh cho mình nên hỏi: “ai là người lân cận tôi?” v.v...

Chúng ta sẽ xem thử câu chuyện đó ngày nay có ý nghĩa thế nào với chúng ta nhé. Xin kể lại câu chuyện này theo cách mới:

Có một phụ nữ bị tai nạn dọc đường (bị cướp trấn lột chẳng hạn), bà kêu la cầu cứu. Bà Mục sư đi

ngang, nhưng vì bạn đi đến Hội Thánh để dự nhóm bồi linh Phụ nữ nên không ghé lại cứu được. Bà Cháp sự đi ngang, thấy nhưng bỏ đi vì bây giờ mà cứu chị thì tôi không biết chị là ai, có đúng là chị bị cướp thật hay giả bộ; tôi bạn đi nhà thờ nhóm rồi. Một bà tu tại gia, đã nghe làm chứng nhiều lần về Tin Lành, về tình yêu thương của Đức Chúa Trời nhưng chưa muốn tin Chúa, tình cờ đi ngang thấy tình cảnh người phụ nữ ấy thì dừng xe, bước xuống đỡ chị lên, xoa dầu những chỗ thương tích, rồi chở chị tới phòng cấp cứu, đóng tiền nhập viện, mua một tô phở để chị ăn cho lại sức, bánh mì với sữa để lỡ khuya có đói thì ăn..., rồi bà ta ra về để lại số điện thoại, hẹn sẽ quay lại thăm. Quý bà, quý cô nghĩ sao? Người phụ nữ tu tại gia đó coi như là người Sa-ma-ri nhân lành ngày nay - ví von như vậy cũng còn hơi nhẹ so với thành kiến của người Do Thái đối với người Sa-ma-ri ngày xưa.

Cái nhìn của chúng ta đối với tha nhân phải thoáng và rộng mở hơn để có thể hiểu được ý nghĩa mà Chúa Giê-su muốn dạy dỗ qua câu chuyện này.

1. Tấm lòng tội lỗi khiến chúng ta không thể yêu Chúa.

Nhiều người muốn yêu Chúa mà không biết yêu như thế nào. Có người còn không biết làm sao để yêu thương người khác, và không biết nhận tình yêu thương từ người khác như thế nào. Nhưng nếu chúng ta không biết yêu thương người khác hoặc không biết cách nhận tình yêu thương từ người khác thì không thể kinh nghiệm điều Chúa muốn chúng ta từng trải.

Nói đến yêu kính Chúa, chúng ta gặp trục trặc. Trục trặc đơn giản thôi: Chúng ta có vấn đề với tấm lòng của mình, là nơi Chúa ban cho chúng ta khả năng yêu thương. Nhiều người không thích khi nghe nói rằng con người ta sinh ra với một tấm lòng tội lỗi, bởi vì trí óc của chúng ta vốn được lấp đầy tư tưởng Trung Hoa rằng “nhân chi sơ, tính bản thiện”.

Cho dù chúng ta có dạy con làm đúng, suy nghĩ đúng thì vẫn có cái gì đó trong thâm tâm chúng muốn làm điều sai. Ví dụ: Điều gì chúng ta cấm thì trẻ con tò mò thích làm; Bể cấm đổ rác thường có đầy rác ở dưới; Đường cấm đi ngược chiều thì vẫn có người đi ngược chiều; Đèn tín hiệu giao thông khi đỏ thì vẫn có người cố tình vượt lên. Kinh Thánh chép rằng “vì tôi không làm điều lành mình muốn mà làm điều dữ mình không muốn” (Rô-ma 7:19)

Đức Chúa Trời biết điều đó vì Ngài nhìn thấy trong



lòng. Con người chỉ nhìn bề ngoài nhưng Chúa nhìn tận trong sâu thẳm tâm hồn, và Chúa kết luận rằng: lòng con người ta thì xấu xa luôn. Lòng con người luôn nghĩ trái ngược với điều Chúa muốn nó suy nghĩ; nó luôn quyết định làm khác với điều Chúa muốn nó làm.

Làm sao mà những tấm lòng xấu xa ấy có thể yêu kính Chúa được? Tấm lòng như thế làm sao có thể muốn đi truyền giáo? Tấm lòng thế này có muốn quan tâm đến người khác không? Tấm lòng ích kỷ như thế có muốn đi xuống tận ngõ ngách để giúp đỡ những người nghiện ngập hay không? KHÔNG! Phải có một điều gì đó xảy ra cho tấm lòng này. Chúa Jesus phán: *“Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối và lộng ngôn.”*

Chúng ta cần thay tấm lòng khác, vì dù có khai thông quả tim thì cũng không giải quyết được vấn đề. Tấm lòng này không thể nào yêu Chúa được khi mà nó quá xấu xa, gian ác.

Thế nhưng làm sao mà thay được tấm lòng? Thay tim dù khó nhưng người ta vẫn có thể làm được, còn thay lòng thì làm cách gì? Cho vào trại cải tạo chăng? Hay giam biệt lập? Không có phương cách nào làm thay đổi một tấm lòng con người trừ phi

2. Bởi sự hi sinh của Đấng Christ, Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một tấm lòng mới.

Trừ phi tôi nhận được một tấm lòng mới, một tấm lòng yêu kính Chúa cách tự nhiên và cũng tự nhiên yêu quý người khác như chính mình, thì tôi mới có thể làm được điều Chúa Jesus bảo tất cả chúng ta phải làm. Trong Ê-xê-chi-ên 36:26-27 viết: *“Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi, và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các*

người sẽ giữ mạng lịnh Ta và làm theo.”

Quý vị thấy không? Lời Chúa bảo rằng chúng ta sẽ có thể thay tấm lòng mới. Chúa sẽ cắt lòng bằng đá, tấm lòng ích kỷ khỏi chúng ta và ban cho chúng ta một tấm lòng bằng thịt. Tấm lòng biết đau xót khi chị em mình đau khổ, tấm lòng có thể cảm thương khi có người rơi xuống vực sâu lỗi lầm. Tuy nhiên, muốn thay lòng thì phải có người sẵn sàng hiến tặng.

Có một bác sĩ người Ghana mắc bệnh thận, người em của ông sẵn sàng chia bớt một quả thận cho anh mình, hai anh em được các bác sĩ Mỹ ghép thận của em cho anh. Tuy nhiên trái thận không chịu hoạt động trong cơ thể người anh, còn người em trở về Ghana thiếu mất một quả thận. Ai trong chúng ta cũng có thể sẵn sàng giúp đỡ anh chị em ruột của mình như vậy. Nếu chúng ta yêu thương người nhà mình thì chắc chắn chúng ta không từ chối giúp đỡ. Nhưng có bao nhiêu người trong chúng ta dám nói: “Bạn cần một quả tim ư? Hãy lấy quả tim của tôi đi.” Bạn có biết ai nói như vậy không? Tôi không biết có ai nói như vậy.

Khi Đức Chúa Trời nhìn xuống trần gian và thấy tình trạng của nhân loại thì ngoài việc thay tấm lòng, không còn kế hoạch nào khả thi khác nữa. Chúa Jesus Christ đã nói: “Hãy lấy tấm lòng của con”, và Đức Chúa Cha đã lấy. Trên cái bàn mổ mang hình cây thập tự, Đức Chúa Trời - Danh y Đại tài, đã lấy trái tim và bản tánh của Chúa Jesus và ban tặng cho trần gian.

Chúa ban tặng chúng ta trái tim của Ngài vì biết rằng lòng con người không bao giờ có thể yêu kính Chúa được. Chúng ta có thể đem người ta tới nhà thờ, mời họ ngồi ghế, đưa cho họ quyển Kinh Thánh và Thánh Ca, rồi hướng dẫn họ cách thức làm một người Cơ Đốc chân chính... song con người ấy vẫn mang trái tim - tấm lòng ích kỷ, ác độc mà khi sinh ra đã ở sẵn trong lồng ngực chúng ta. Nhưng khi chúng ta thừa hưởng bản tánh thiên thượng, nhận trái tim của Đấng Christ, nhận bản tánh của Ngài, nhận chính Đấng Christ thông qua Thánh Linh Ngài thì tất cả các van đều được khai thông; khi ấy bạn và tôi mới có khả năng để yêu kính Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí khôn.

3. Tấm lòng mới giúp chúng ta yêu kính Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức.

Sau khi được thay lòng mới thì chúng ta từng trải một ước ao cháy bỏng để yêu Chúa hết lòng. Điều này có nghĩa gì? Có nghĩa là lòng chúng ta không còn cứng

cỏi nữa. Đức Thánh Linh khiến chúng ta muốn giữ gìn mạng lịnh Chúa. Bây giờ có một sự thôi thúc từ bên trong giục giã chúng ta muốn sống đúng, sống đàng hoàng như lời Chúa dạy. Chúng ta không cần ai giám sát, không cần ai hù dọa như kiểu đi đường mà thấy bóng cảnh sát thì mới đi đúng luật lệ. Hễ khi chúng ta muốn làm điều sai thì có một tiếng gõ nhẹ trong lòng bảo chúng ta “không được làm như vậy!” Chúng ta bắt đầu yêu kính Chúa hết linh hồn, bắt đầu trải nghiệm sự hiện diện của Chúa trong đời sống mình. Chúng ta ý thức sự hiện diện của Chúa trong tâm linh mình, trong đời sống mình cách tự nhiên chứ không giả vờ hay đóng kịch. Chúng ta cũng không cần phải đến một nơi đặc biệt nào đó để tìm cảm giác thiêng liêng, vì Đức Chúa Trời hiện diện khắp mọi nơi. Khi chúng ta yêu kính Ngài hết lòng, hết linh hồn, thì chúng ta cũng yêu Ngài hết trí khôn.

Cơ Đốc Giáo không dành cho những con người khi đến nhà thờ thì làm bộ nghiêm chỉnh, đạo mạo mà thực chất bên trong không có gì. Cơ Đốc Giáo là của những người quan tâm đến Chúa, đến việc dâng hiến tâm trí mình cho Đấng đã ban nó cho mình. Đây chính là ý nghĩa của việc yêu kính Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn. Nó không hàm ý một Cơ Đốc Nhân vô tâm được người ta bảo là phải nên nghĩ gì, nên tin gì. Nó có nghĩa là chúng ta dâng tâm trí mình cho Chúa, và Ngài - Đấng Toàn Năng, sẵn sàng chia sẻ một phần bản tính của Ngài cho chúng ta. Cho dù chúng ta chỉ là bụi đất, tâm trí bụi đất, sống trong thân thể bụi đất thì Ngài cũng ban cho chúng ta sự hiểu biết Ngài. Khi chúng ta yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn thì chúng ta sẽ yêu Chúa hết sức của mình. Câu chuyện của chúng ta có ý nghĩa là ở chỗ này: Yêu Chúa hết sức nghĩa là yêu người lân cận y như thể mình yêu mình. Và nếu không yêu được người lân cận ấy như mình yêu chính con người ích kỷ của mình thì xin đừng nói là chúng ta yêu Chúa!

4. Lòng yêu kính Chúa được thể hiện khi chúng ta quan tâm chăm sóc cho những người có nhu cầu.

Nhiều lần chúng ta nghĩ rằng có thể đo lường tình yêu của mình dành cho Chúa qua cảm giác khi mình cầu nguyện, hay khi hát tôn vinh Chúa trong nhà thờ. Không hẳn là như vậy. Điều đó chỉ là một phần mà thôi.

Chúa Jesus Christ muốn biết chúng ta quan tâm đến người lân cận của mình như thế nào. Cái người mình dễ thấy nhất đó đang trong tình trạng nào? Họ đang ở

trong tâm trạng nào: Vui vẻ? Buồn rầu? Thiếu ăn? Thất nghiệp? Bệnh tật? Lo lắng? Khóc lóc? Nợ nần?...

Chúa muốn biết phản ứng của chúng ta khi chị em của mình gặp cảnh trái ngang, gặp cảnh tai ương, bệnh tật v.v... Nghĩa là khi họ đang bị cướp đi sức khỏe, tiền bạc, cướp đi sự bình an trong tâm hồn, cướp đi hi vọng trong cuộc sống, thì chúng ta bỏ đi luôn, làm ngơ? Hay chúng ta đến bên cạnh ghé vai nâng người ấy lên, xoa dịu tâm hồn bất an? Họ đau ốm không có người thân bên cạnh, chúng ta có đi chợ nấu bữa cho miếng cháo hay giặt dùm cái áo cái quần hay không? Nếu chúng ta vẫn ở trên lưng con lừa của mình mà bỏ

đi luôn vì tôi bận đi nhóm phụ nữ, vì tôi phải đi học Kinh Thánh, vì tôi bận đi họp ban ngành, vì tôi bận chăm lo cho gia đình mình v.v... thì xin đừng ngộ nhận mà nói rằng mình yêu Chúa.

Đó là những điều nói thì dễ nhưng làm thật không dễ, vì là cả một thách thức cho chúng ta khi biết rằng Chúa đánh giá tình yêu tôi dành cho Ngài bằng hành động của tôi, tình yêu thương được thể hiện ra bằng hành động đến những người đang ở trong cảnh ngộ đau lòng. “Vậy là tôi phải yêu người lân cận như mình ư? Nhưng ai là người lân cận tôi kia chứ?” Quý bà, quý...

(Xin đọc tiếp ở trang 11)



Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston

Vietnamese Alliance Church of Houston

12343 Old Walters Rd. Houston, TX 77014

Phone: 281-583-8821

Website : www.tinlanhhouston.org

THƯ NGỎ

Kính gửi Quý thân hữu đồng hương Việt Nam,

Trước hết, xin gửi tới quý vị lời chào trân trọng từ Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston – tiểu bang Texas, Hoa Kỳ.

Với 37 năm lịch sử, Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston là Hội thánh Cơ Đốc lâu đời nhất của cộng đồng người Việt được thành lập tại Houston. Khi quý vị đến với Hội Thánh chúng tôi, quý vị sẽ tìm thấy một cộng đồng người Việt nồng ấm và thân thiện. Đó là mục đích thường xuyên của chúng tôi nhằm phản chiếu tình yêu của Thượng Đế và sống xứng đáng cho Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúng tôi hy vọng quý vị sẽ đến với chúng tôi và gia nhập vào một gia đình tinh thần có ích lợi cho quý vị.

Chúng tôi xin đưa ra những phương cách khác nhau để quý vị lựa chọn tham dự, và bởi đó được lớn lên trong mối liên hệ của quý vị với Thiên Chúa và với cộng đồng người Cơ Đốc Việt Nam, bao gồm :

- Học Kinh Thánh và sinh hoạt nhóm nhỏ cho các lứa tuổi
- Sinh hoạt Thanh niên tươi trẻ và sống động (xử dụng Anh ngữ)
- Sinh hoạt cho Nam giới và Nữ giới

Nếu quý vị muốn biết cách nào mà quý vị và gia đình mình có thể tham dự những chương trình trên đây, xin hãy gọi điện thoại, email (tuvan@tinlanhhouston.org), xem website của chúng tôi, hoặc tốt nhất là xin mời quý vị đến nhà thờ của Hội Thánh chúng tôi với các chương trình chính như sau:

- Ngày Chúa Nhật: Sinh hoạt Thanh niên (xử dụng Anh ngữ) từ 9:30 AM; Lễ Thờ phượng chính từ 11:15 AM; Sinh hoạt Thiếu nhi từ 11:15 AM
- Thứ Sáu: Sinh hoạt Gia đình trẻ, Nhóm học Kinh Thánh cho Thanh niên từ 8:00 PM
- **Trong tháng 11, nhân dịp Lễ Tạ ơn, chúng tôi có chương trình đặc biệt tại nhà thờ Tin Lành Houston – 12343 Old Walters Rd. (Houston, TX 77014) vào lúc 7:30 PM ngày Thứ Năm 22/11/2012.** Xin hoan nghênh và trân trọng kính mời quý vị cùng gia đình tham dự với Hội Thánh chúng tôi. (Xin chú ý: Vào cửa tự do).

Nguyện xin Thiên Chúa ban cho quý vị được phước hạnh và thỏa lòng khi đến với Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Houston!